



Bộ Tài nguyên và Môi trường  
Dự án Đói nghèo và Môi trường



# SỔ TAY

## HƯỚNG DẪN QUẢN LÝ RÁC THẢI SINH HOẠT NÔNG THÔN DỰA VÀO CỘNG ĐỒNG



Hà Nội, tháng 5 năm 2010

## LỜI GIỚI THIỆU

### Chịu trách nhiệm nội dung

PGS. TS. Trương Mạnh Tiến

### Biên soạn

KS. Dương Thị Tơ

TS. Vũ Thị Thanh Hương

TS. Tưởng Thị Hội

### Biên tập

TS. Nguyễn Trung Thắng

ThS. Nguyễn Hoàng Minh

ThS. Kim Thị Thúy Ngọc

Tăng cường năng lực trong việc sử dụng bền vững tài nguyên thiên nhiên và bảo vệ môi trường nhằm giảm nghèo đang là một thách thức lớn đối với Việt Nam và các đối tác phát triển. Điều kiện môi trường ảnh hưởng đáng kể tới sinh kế, sức khỏe và sự an toàn đối với người nghèo và nhóm người dễ bị tổn thương - đặc biệt là phụ nữ và trẻ em - và quản lý môi trường hợp lý hơn là yếu tố quyết định để giảm nghèo, phát triển bền vững và đạt được mục tiêu phát triển của Việt Nam.

Dự án Hài hòa các mục tiêu giảm nghèo và môi trường trong chính sách và lập kế hoạch hướng tới phát triển bền vững (2005 - 2009) (Dự án Đói nghèo và Môi trường - PEP), có mục tiêu tăng cường năng lực của Chính phủ trong việc lồng ghép các mục tiêu môi trường và giảm nghèo vào khung chính sách và kế hoạch quốc gia, địa phương, hướng tới phát triển bền vững. Dự án được UNDP và DFID tài trợ, Bộ Tài nguyên và môi trường là cơ quan thực hiện.

Mục tiêu của PEP là nhằm đạt được:

- Nâng cao hiểu biết và nhận thức của cơ quan Chính phủ, chính quyền các cấp và xã hội về các rào cản, năng lực và cơ hội sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên và bảo vệ môi trường nhằm góp phần vào các mục tiêu, chiến lược giảm nghèo bền vững;

### DỰ ÁN ĐÓI NGHÈO VÀ MÔI TRƯỜNG

Địa chỉ: 1116 Hoàng Quốc Việt, Cầu Giấy, Hà Nội

Điện thoại: 04 37931627 Fax: 04 37931730

Website: [www.povertyandenvironment.vn](http://www.povertyandenvironment.vn)

- Tăng cường năng lực thể chế nhằm giám sát, báo cáo các kết quả và chỉ số giảm nghèo - môi trường và sử dụng các dữ liệu này một cách hiệu quả;
- Tăng cường các cơ chế tổ chức và năng lực các Bộ, ngành, địa phương nhằm lồng ghép các vấn đề môi trường và giảm nghèo vào việc xây dựng khung chính sách và lập kế hoạch; Tăng cường năng lực của Bộ Tài nguyên và Môi trường trong việc thiết lập các ưu tiên chiến lược và xây dựng chính sách, công cụ pháp lý nhằm khuyến khích việc bảo vệ môi trường, sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên và hỗ trợ giảm nghèo, nâng cao công bằng xã hội;
- Tăng cường năng lực thể chế của Bộ Tài nguyên và Môi trường trong việc điều phối sự hỗ trợ của các nhà tài trợ trong khuôn khổ chương trình về sử dụng tài nguyên thiên nhiên, bảo vệ môi trường và liên kết với công tác giảm nghèo.

Nghiên cứu của PEP về mối liên hệ giữa Đói nghèo và môi trường đã chỉ ra rằng quản lý rác thải nông thôn là một trong những mô hình hiệu quả để giải quyết đồng thời cả 2 vấn đề giảm nghèo và môi trường tại địa bàn nông thôn.

Cuốn **Sổ tay Hướng dẫn quản lý rác thải sinh hoạt nông thôn dựa vào cộng đồng** được biên soạn với mục tiêu cung cấp thông tin tổng hợp về cách xây dựng kế hoạch và lựa chọn mô hình quản lý rác thải sinh hoạt nông thôn, nhằm góp một phần nhỏ vào việc giải quyết nạn ô nhiễm môi trường do rác thải sinh hoạt gây ra ở các vùng nông thôn. Đối tượng chính của cuốn sổ tay

này là các cán bộ quản lý cấp huyện, xã, thị trấn và cấp thôn, xóm.

**Sổ tay hướng dẫn quản lý rác thải sinh hoạt nông thôn dựa vào cộng đồng** gồm các phần chính sau: **Phần 1.** Giới thiệu chung về rác thải sinh hoạt nông thôn; **Phần 2.** Hướng dẫn quản lý rác thải sinh hoạt nông thôn dựa vào cộng đồng; **Phần 3.** Hướng dẫn lựa chọn mô hình quản lý rác thải nông thôn; và các Phụ lục.

Cuốn sổ tay cũng được đăng tải trên website của Mạng lưới Đói nghèo và Môi trường (PEN) [www.povertyand-environment.vn](http://www.povertyand-environment.vn).

Chúng tôi rất hân hạnh được chia sẻ cuốn sổ tay này với bạn đọc.

**Giám đốc Dự án  
PGS.TS. Trương Mạnh Tiến**

## LỜI CẢM ƠN

Dự án Đói nghèo và Môi trường xin chân thành cảm ơn Ủy ban nhân dân (UBND), Hợp tác xã (HTX) dịch vụ vệ sinh môi trường xã Tam Hồng, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc, Thị trấn Hô, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh và Thị trấn Quất Lâm, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định đã chia sẻ những bài học kinh nghiệm từ thực tế về quản lý rác thải tại địa phương.

Dự án xin cảm ơn đại diện Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Xây dựng, đại diện các Viện nghiên cứu, trường đại học, các tổ chức phi chính phủ, các chuyên gia đã góp ý để hoàn thiện cuốn sổ tay này.

Dự án xin cảm ơn Ông Đào Xuân Lai, Trưởng phòng Phát triển bền vững, UNDP về sự hỗ trợ nhiệt tình cho Dự án.



P  
H  
À  
N  
I

## GIỚI THIỆU CHUNG VỀ RÁC THẢI SINH HOẠT NÔNG THÔN





## 1. Một số khái niệm và thuật ngữ liên quan

### **Rác thải (Chất thải rắn)**

là chất thải ở thể rắn, được thải ra từ quá trình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, sinh hoạt hoặc các hoạt động khác. Rác thải bao gồm rác thải thông thường và rác thải nguy hại.



**Rác thải sinh hoạt** là rác thải phát sinh trong sinh hoạt cá nhân, hộ gia đình, nơi công cộng.

**Rác thải nguy hại** là rác thải chứa các chất hoặc hợp chất có một trong những đặc tính: phóng xạ, dễ cháy, dễ nổ, dễ ăn mòn, dễ lây nhiễm, gây ngộ độc hoặc các đặc tính nguy hại khác.

**Phế liệu** là sản phẩm, vật liệu bị loại ra từ quá trình sản xuất hoặc tiêu dùng, được thu hồi để tái chế, tái sử dụng làm nguyên liệu cho quá trình sản xuất sản phẩm khác.

**Chôn lấp** là phương pháp tiêu hủy rác thải bằng cách chôn rác xuống đất theo từng lớp xen kẽ với việc rải lớp đất phía trên mỗi lớp rác để rác có thể bị phân hủy sinh học dần dần.

**Chôn lấp rác thải hợp vệ sinh** là hoạt động chôn lấp phù hợp với các yêu cầu của tiêu chuẩn kỹ thuật về bãi chôn lấp rác thải hợp vệ sinh.

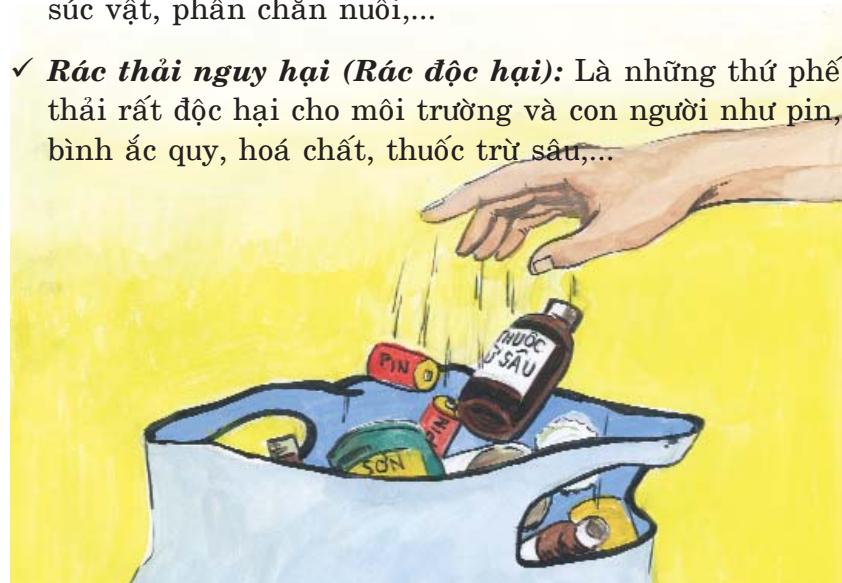
**Ủ rác thành phân vi sinh (composting)** là phương pháp (hay quá trình) phân hủy sinh học một cách có chủ

định rác hữu cơ nhờ các loại vi sinh vật, men hay nấm để chế biến phân vi sinh. Ở điều kiện nhiệt độ thấp, nhiều loại sinh vật khác như kiến, giun đất, bọ, v.v... cũng góp phần làm phân hủy các chất hữu cơ.

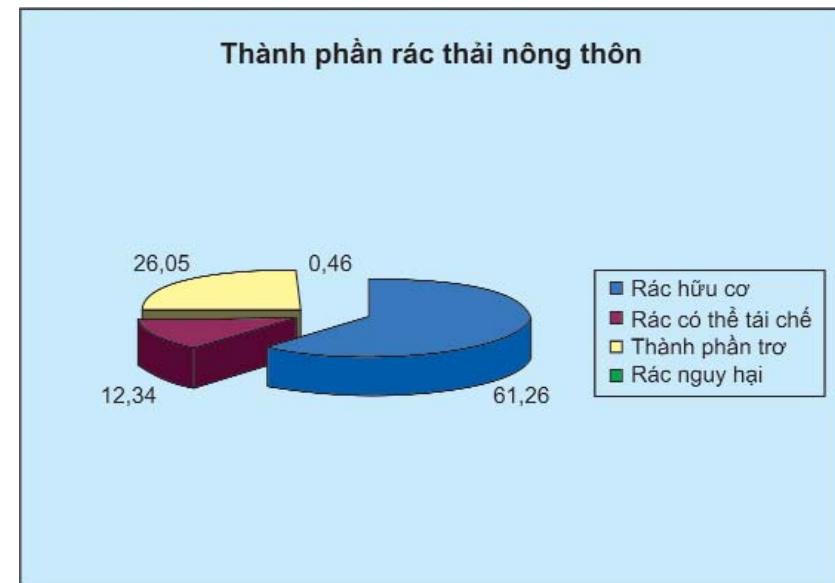
## 2. Thành phần rác thải sinh hoạt nông thôn

Rác thải sinh hoạt thường bao gồm ba thành phần sau đây:

- ✓ **Rác thải vô cơ (Rác khô) (bao gồm cả thành phần trơ và các loại rác có thể tái chế được):** Gồm thuỷ tinh, sành sứ, kim loại, giấy, cao su, nhựa, vải, đồ điện, đồ chơi, cát sỏi, vật liệu xây dựng.
- ✓ **Rác thải hữu cơ (Rác ướt):** Gồm cây cỏ loại bỏ, lá rụng, rau quả hư hỏng, đồ ăn thừa, rác nhà bếp, xác súc vật, phân chăn nuôi,...
- ✓ **Rác thải nguy hại (Rác độc hại):** Là những thứ phế thải rất độc hại cho môi trường và con người như pin, bình ắc quy, hoá chất, thuốc trừ sâu,...



Theo nghiên cứu của Tổng cục Môi trường thực hiện trong giai đoạn 2006-2008, tỷ lệ các thành phần rác thải thường khác nhau tùy theo điều kiện kinh tế, xã hội cũng như tập quán sinh sống ở các vùng nông thôn khác nhau. Biểu đồ dưới đây trình bày số liệu tổng hợp về tỷ lệ các thành phần rác thải sinh hoạt ở các vùng nông thôn Việt Nam. Thành phần rác thải nguy hại (Chỉ tính đến chất thải nguy hại phát sinh từ các hoạt động, sinh hoạt hàng ngày, không kể các loại chất thải là vỏ hộp, chai, lọ đựng hóa chất nông nghiệp đã qua sử dụng). trong chất thải sinh hoạt nông thôn nói chung thấp, trung bình khoảng 0,46 %.

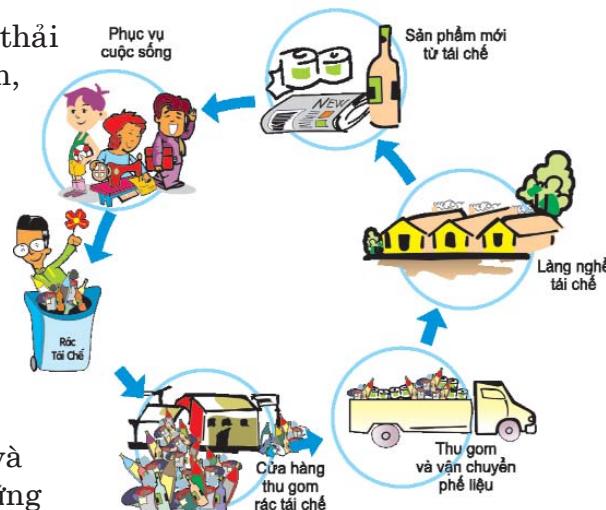


Nguồn: Tổng cục Môi trường, 2008

### 3. Tầm quan trọng của xử lý rác thải

#### Rác thải mang lại nhiều lợi ích, bao gồm:

- Rác thải có thể phân hủy sinh học có khả năng tái chế lại để **sản xuất năng lượng** điện bằng công nghệ chôn lấp rác để thu khí gas chạy máy phát điện.
- Sản xuất phân bón bằng công nghệ ủ vi sinh (composting).
- Việc tái chế rác thải hữu cơ bằng một hoặc cả hai phương pháp trên đều góp phần đáng kể làm **giảm tổng lượng phát thải các loại khí nhà kính** ra môi trường tự nhiên và do đó góp phần **kiểm soát hiện tượng nóng lên toàn cầu**.
- Nhiều loại rác thải không thể phân hủy sinh học như giấy, nhựa, thủy tinh, kim loại thường được **tái chế được hay tái sử dụng**.
- Một số loại rác thải như dầu bôi trơn, thiết bị điện/diện tử, pin/ắc quy, v.v..., được xem là có tính nguy hại, có thể tách riêng các chất/thành phần nguy hại và đem tái chế những thành phần không nguy



hại thành nguồn nguyên liệu đầu vào phục vụ sản xuất, phát triển kinh tế - xã hội.

Nhờ các tính năng có thể tái chế hay tái sử dụng của những thành phần không độc hại, nên rác thải sinh hoạt nếu được quản lý tốt và được phân loại ngay từ nguồn phát sinh thì sẽ trở thành nguồn tài nguyên quý giá phục vụ sản xuất và đời sống.

Ở nước ta, đóng góp về kinh tế của hoạt động tái chế rác thải mặc dù còn chưa được thống kê một cách đầy đủ do hiện nay còn có rất nhiều cơ sở tái chế quy mô nhỏ và hộ gia đình chưa đăng ký hoạt động chính thức, song theo số liệu công bố của Tổng cục Thống kê, trong năm 2007, tổng giá trị sản xuất của các cơ sở có đăng ký hoạt động trong lĩnh vực tái chế trên toàn quốc đạt xấp xỉ 390 tỷ đồng (tính theo giá so sánh năm 1994), chiếm khoảng 0,1% giá trị sản xuất của toàn ngành công nghiệp. Như vậy, trên thực tế, giá trị này còn lớn hơn rất nhiều.

Ở các vùng nông thôn Việt Nam, hiện nay, đã có những mô hình tổ chức thu gom, phân loại các loại rác thải sinh hoạt rất thành công. Kinh nghiệm thực tiễn cho thấy, tiền bán phế liệu tách loại được từ rác thải sinh hoạt là nguồn thu đáng kể để các HTX dịch vụ môi



trường chi bồi dưỡng cho công nhân viên của mình. Hoạt động này cũng đã đóng góp rất tích cực vào việc giảm thiểu lượng rác thải phải chuyển sang xử lý bằng phương pháp chôn lấp.

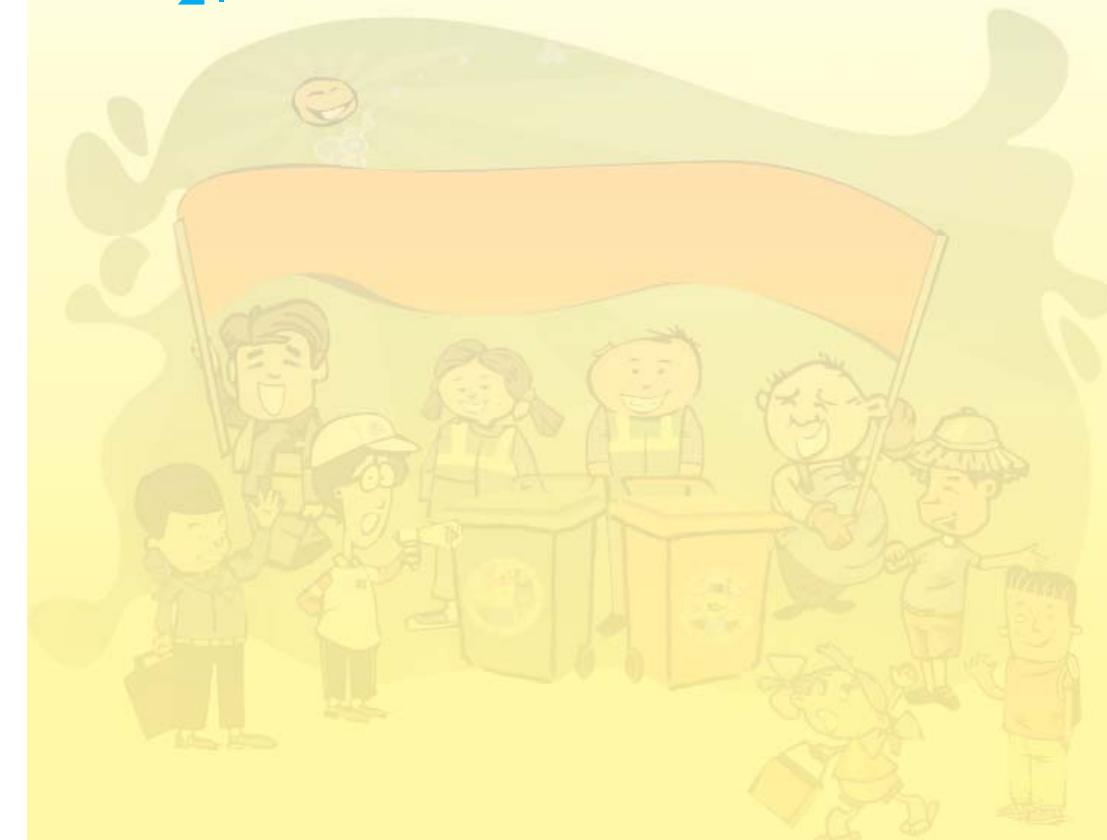
**Rác thải gây ra tác hại đối với môi trường và sức khỏe người dân nếu không được xử lý**

Bên cạnh những lợi ích kinh tế và môi trường, việc quản lý rác thải chưa tốt cũng có thể gây ra những tác động xấu tới phát triển kinh tế - xã hội. Ngoài chi phí trực tiếp cho các hoạt động và dịch vụ quản lý rác thải, xã hội còn phải chịu những chi phí và tổn thất do các ảnh hưởng sau:

- ✓ Sức khỏe của cộng đồng và công nhân trực tiếp làm việc trong ngành quản lý chất thải bị giảm sút do tác động ô nhiễm gây ra bởi rác thải;
- ✓ Xử lý ô nhiễm nước do ảnh hưởng của việc xả thải cũng như các biện pháp xử lý rác thải;
- ✓ Thiệt hại đối với ngành thủy sản do rác thải gây ô nhiễm nguồn nước;
- ✓ Thiệt hại đối với sản xuất nông nghiệp do ô nhiễm môi trường đất và mất quỹ đất vì sử dụng đất để chôn lấp rác thải;
- ✓ Thiệt hại kinh tế đối với ngành du lịch vì nguyên nhân suy giảm lượng khách đến thăm quan do tình trạng ô nhiễm gây ra bởi rác thải.

**P  
H  
Ầ  
N  
2**

**HƯỚNG DẪN  
QUẢN LÝ RÁC THẢI  
SINH HOẠT NÔNG THÔN  
DỰA VÀO CỘNG ĐỒNG**





Để giúp cho cán bộ xã, HTX vệ sinh môi trường xã lập kế hoạch, xây dựng và vận hành hệ thống thu gom, và xử lý rác thải cấp xã, Sổ tay tập trung hướng dẫn những nội dung chính sau:

- Lập kế hoạch quản lý rác thải sinh hoạt nông thôn
- Tổ chức dịch vụ thu gom, xử lý rác thải
- Xây dựng và ban hành qui định về quản lý rác thải
- Lựa chọn công nghệ, thiết bị thu gom, xử lý rác thải
- Duy trì và quản lý vận hành các trạm trung chuyển và tái chế rác thải
- Trách nhiệm của các cấp trong quản lý rác thải
- Tuyên truyền giáo dục nâng cao nhận thức cộng đồng

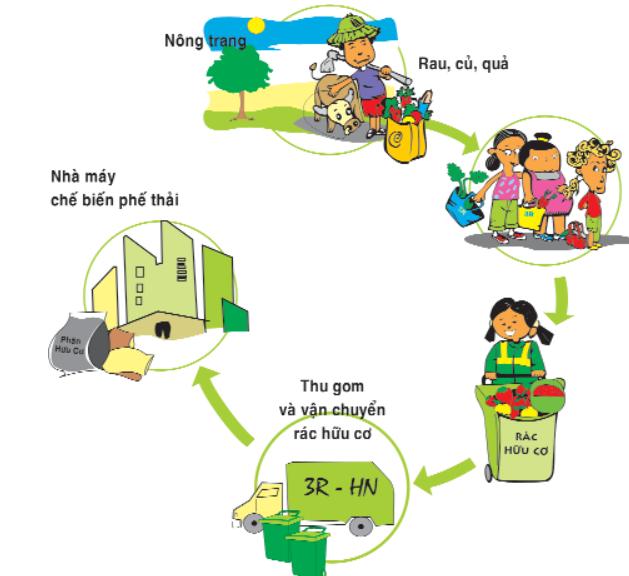
Trên thực tế, rác thải có thể tái chế, tái sử dụng thường được người dân phân loại và bán cho những người thu mua (thu mua phế liệu, đồng nát, ve chai, sắt vụn...) trước khi rác được thu gom và đưa đi xử lý. Vì vậy, tài liệu này chỉ hướng dẫn xử lý rác thải còn lại (rác không thể tái chế, tái sử dụng).

## 1. Lập kế hoạch quản lý rác thải sinh hoạt nông thôn

Hướng dẫn lập kế hoạch quản lý rác thải sinh hoạt nông thôn được áp dụng cho qui mô thôn, xã/thị trấn. Kế hoạch quản lý rác thải sinh hoạt nông thôn phải được xây dựng phù hợp với phát triển kinh tế xã hội của địa phương.

## Các bước và nội dung lập kế hoạch:

Việc lập kế hoạch thực hiện theo 5 bước dưới đây:



### Bước 1: Xác định nguồn phát sinh, lượng và loại rác thải sinh hoạt phát sinh

- Nguồn phát sinh: Hộ gia đình, chợ, cơ quan, trường học,...
- Lượng và loại (thành phần) rác phát sinh của các thôn và của toàn xã.

### Bước 2: Chọn cách thu gom, phân loại, vận chuyển và xử lý rác thải sinh hoạt

- Chất thải được phân loại tại các hộ gia đình và cơ quan thành 2 loại: Rác hữu cơ (rác ướt) và rác còn lại (rác khô). Đơn vị dịch vụ vệ sinh môi trường chịu trách nhiệm thu gom và vận chuyển rác từ các thôn đến khu xử lý rác tạm thời.

- Chọn công nghệ xử lý rác hữu cơ và rác còn lại
- Lựa chọn các loại thiết bị thu gom, vận chuyển và thiết bị xử lý rác.
- Xác định diện tích khu xử lý: diện tích ủ phân, diện tích khu chôn lấp và xử lý nước rác, diện tích phụ trợ (phòng bảo vệ, kho, đường đi, kênh, cây xanh, ...).

### Bước 3: Chọn địa điểm xây dựng khu xử lý rác và điểm tập kết rác tạm thời

- Chọn địa điểm xây dựng khu xử lý rác phải thỏa mãn các điều kiện diện tích, địa chất, thủy văn,... đủ để hoạt động trong 10-15 năm.
- Chọn vị trí và xác định diện tích trạm trung chuyển hoặc điểm tập kết rác tạm thời nếu cần.
- Xây dựng tuyến thu gom và lịch trình thu gom, vận chuyển rác.



### Bước 4: Lập kế hoạch thu hồi đất và tiến độ xây dựng khu xử lý rác

- Xác định các nguồn tài chính để xây dựng hệ thống quản lý rác
- Thực hiện giải phóng mặt bằng cho khu xử lý và điểm tập kết rác
- Lập kế hoạch xây dựng hệ thống quản lý rác thải của xã.

### Bước 5: Thành lập tổ chức dịch vụ thu gom và xử lý rác

- Xác định nhân lực thu gom vận chuyển rác thải cho từng thôn đến điểm tập kết rác tạm thời. Xác định nhân lực vận chuyển rác từ điểm tập kết đến khu xử lý rác.

- Xác định nhân lực cho khu xử lý rác.
- Lập tổ dịch vụ hoặc hợp tác xã dịch vụ vệ sinh môi trường với số công nhân viên đủ cho hoạt động trực tiếp thu gom, vận chuyển và xử lý rác.

*UBND xã, thị trấn:*

- Là chủ đầu tư, chủ trì thực hiện dự án quản lý rác trên địa bàn.
- Bố trí nguồn vốn xây dựng khu xử lý rác.
- Làm thủ tục thu hồi đất đai cho điểm tập kết rác và khu xử lý rác.
- Thuê các cơ quan tư vấn tính toán thiết kế các hạng mục quản lý rác thải sinh hoạt.
- Thành lập đơn vị dịch vụ vệ sinh môi trường của xã.

*Kinh nghiệm:* Việc giải phóng mặt bằng để xây dựng khu xử lý rác là khó khăn nhất cần được sự đồng tình của người dân (người dân thường không muốn ở gần bãi rác và không muốn rác của thôn khác được vận chuyển và chôn lấp tại thôn mình). UBND xã cần lường trước khó khăn này để vận động toàn thể người dân trong xã đồng tình ủng hộ và có cơ chế đền bù thỏa đáng.

## 2. Tổ chức dịch vụ thu gom, xử lý rác thải

- ✓ **Thành lập tổ chức dịch vụ (hợp tác xã) thu gom và xử lý rác và chịu sự quản lý trực tiếp của UBND xã:**

Số lượng xã viên của HTX phụ thuộc vào quy mô của hệ thống thu gom và xử lý rác thải cũng như đặc điểm của từng địa phương.

Ban chủ nhiệm HTX gồm: chủ nhiệm hợp tác xã, kế toán, cán bộ phụ trách khu xử lý

- Công nhân thu gom rác từ 3-5 người, được xác định theo định mức 1 tấn rác/nhân công/ ngày
- Công nhân vận hành khu xử lý: khoảng 2 người, được xác định theo định mức xử lý rác 1,5÷2,5 tấn rác/nhân công/ngày



- Các nhân viên của hợp tác xã dịch vụ thu gom và quản lý rác được hưởng lương, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và được trang bị phương tiện bảo hộ lao động.

### 3. Xây dựng và ban hành qui định về quản lý rác thải

UBND xã xây dựng các văn bản quy định trên địa bàn xã, thôn dựa trên các văn bản qui phạm pháp luật của nhà nước, của UBND tỉnh, huyện về quản lý rác thải.

Nội dung của quy định bao gồm 3 nội dung chính: Quy định về quản lý rác thải; Quy định mức thu và sử dụng tiền dịch vụ thu gom và xử lý rác thải; Qui định xử phạt các vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý rác thải. Khi xây dựng những nội dung này cần lưu ý:

#### 3.1. Quy định về quản lý rác thải

i) *Quy định về thu gom, phân loại rác thải trên địa bàn thị trấn, xã, thôn*

- Phân loại rác thải làm 2 loại: Rác hữu cơ và rác còn lại
- Thu gom, vận chuyển riêng từng loại rác về khu xử lý
- Quy định về tần suất thu gom. Tùy theo đặc điểm của từng địa phương, nhưng thông thường rác hữu cơ thu gom 1 ngày/ 1 lần, rác còn lại 2 ngày/1 lần
- Quy định về xử lý rác: rác hữu cơ: ủ làm phân bón hoặc chôn lấp luân chuyển; rác có thể tái chế (giấy, nilon, kim loại,...) đem bán cho các cơ sở tái chế; rác vô cơ không thể tái chế được chôn lấp hợp vệ sinh.
- Thời gian thu gom: Thời gian thu gom rác nên quy

định theo 2 đối tượng: hộ gia đình và cơ quan. Ngoài ra quy định cần đưa ra thời gian vận chuyển rác từ các điểm tập kết đến khu xử lý. Thời gian có thể thay đổi theo mùa và đặc điểm của từng địa phương

ii) *Quy định về trách nhiệm của các cấp trong quản lý rác*

UBND xã, thị trấn phải xây dựng và ban hành qui định về quản lý rác ở địa phương và qui định trách nhiệm của các hộ gia đình, cơ quan và các ban/ngành:

#### ✓ Trách nhiệm của các hộ gia đình, cơ quan:

- a) Phân loại rác thành 2 loại: rác hữu cơ và rác còn lại.
- b) Đổ rác vào các thời gian qui định, không đổ rác bừa bãi ra vỉa hè, đường làng, kênh mương.
- c) Tổ chức quét dọn các ngõ nhỏ, nhánh nhỏ.
- d) Vỏ bao thuốc bảo vệ thực vật phải bỏ vào các điểm tập kết qui định, không vứt bừa bãi ra bờ ruộng, lòng kênh.
- d) Xác súc vật chết do dịch bệnh phải được để riêng và báo cơ quan thú y và hợp tác xã dịch vụ vệ sinh môi trường thu gom riêng.
- e) Chấp hành các qui định về nộp tiền dịch vụ thu gom, xử lý rác.
- g) Tuân thủ các qui định quản lý rác do UBND xã ban hành.





✓ **Trách nhiệm của hợp tác xã dịch vụ vệ sinh môi trường:**

- Hướng dẫn và giám sát các tổ chức, cơ quan, hộ gia đình thực hiện phân loại và đổ rác đúng nơi qui định.
- Quét dọn các trục đường chính, khơi thông cống rãnh.
- Thu gom, vận chuyển toàn bộ rác của địa phương đến khu xử lý.
- Quản lý, vận hành khu xử lý rác theo qui trình qui định.
- Tổ chức thu tiền dịch vụ thu gom, xử lý rác đối với các tổ chức, cá nhân trên địa bàn.

✓ **Trách nhiệm của các trưởng thôn/khu phố:**

- Phổ biến các qui định về quản lý rác của xã/ thị trấn đến các tổ chức, hộ gia đình và cá nhân trên địa bàn quản lý.



- Tham gia giám sát việc thực hiện qui định quản lý rác, thông báo kịp thời với cơ quan chức năng các vi phạm hành chính về quản lý rác trên địa bàn.

✓ **Trách nhiệm của các đoàn thể:**

Mặt trận tổ quốc, Đoàn thanh niên, Hội phụ nữ, Hội cựu chiến binh,... phối hợp với UBND xã, trưởng thôn tuyên truyền vận động nhân dân thực hiện các qui định về vệ sinh môi trường và quản lý rác.

✓ **Trách nhiệm của UBND xã, thị trấn:**

- Xây dựng và ban hành các văn bản qui định về mức thu phí và mức xử phạt hành chính trong quản lý rác của địa phương.
- Thường xuyên tổ chức kiểm tra việc thực hiện các qui định về quản lý rác của địa phương và xử lý kịp thời các hành vi vi phạm, các qui định về bảo vệ môi trường của cấp trung ương và cấp tỉnh, huyện.
- Duy trì sự hoạt động của hợp tác xã dịch vụ vệ sinh môi trường thu gom và xử lý rác theo đúng qui trình kỹ thuật.
- Là chủ đầu tư hệ thống quản lý rác thải sinh hoạt của xã.

(Tham khảo thêm trong Phụ lục 2)

### 3.2. Quy định về mức thu và sử dụng tiền dịch vụ thu gom và xử lý rác

Tùy thuộc vào tình hình kinh tế xã hội của địa phương, tình trạng thu gom và xử lý rác, UBND xã xác định mức

thu phí vệ sinh môi trường hợp lý. Phí thu gom và xử lý rác thải thường được quy định cho các đối tượng/ hoạt động sau:

TT	Đối tượng	Đơn vị tính	Đơn giá (đ)
1	Đối với hộ gia đình	đồng/hộ/tháng	
1.1	Hộ gia đình mặt phố (không kinh doanh)	đồng/hộ/tháng	
1.2	Hộ gia đình mặt phố có sản xuất kinh doanh nhỏ	đồng/hộ/tháng	
1.3	Hộ gia đình khu vực nông thôn	đồng/hộ/tháng	
1.4	Hộ gia đình khu vực nông thôn có sản xuất kinh doanh nhỏ	đồng/hộ/tháng	
1.5	Hộ gia đình sản xuất kinh doanh dịch vụ	đồng/hộ/tháng	
1.6	Hộ gia đình cán bộ nhân viên, khu tập thể	đồng/hộ/tháng	
2	Đối với nhà trẻ, trường học, trụ sở làm việc của các doanh nghiệp, cơ quan hành chính sự nghiệp, văn phòng đại diện		
2.1	Khối lượng rác thải < 0,5 m <sup>3</sup> /tháng	đồng/cơ sở	
2.2	Khối lượng rác thải từ 0,5 đến 1,0 m <sup>3</sup> /tháng	đồng/cơ sở	
2.3	Khối lượng rác thải > 1,0 m <sup>3</sup> /tháng	đồng/cơ sở	
3	Cửa hàng, khách sạn, nhà hàng kinh doanh, dịch vụ		
3.1	Khối lượng rác thải từ < 0,5 m <sup>3</sup> /tháng	đồng/cơ sở	

3.2	Khối lượng rác thải > 0,5 m <sup>3</sup> /tháng	đồng/cơ sở	
3.3	Cửa hàng ăn uống ban đêm	đồng/cơ sở	
4	Các nhà máy, cơ sở sản xuất, bệnh viện, chợ, bến tàu, xe	đồng/m <sup>3</sup> rác thải	
5	Đối với các công trình xây dựng	đồng/m <sup>3</sup> rác thải	
6	Các chất thải khác như bùn, vật liệu thừa, phế thải công nghiệp	- đồng/m <sup>3</sup> rác thải - % giá trị CT	
7	Đối với vỏ bao thuốc BVTV	đồng/ha/vụ	
8	Mức giá thu gom rác thải và xử lý ô nhiễm đột xuất (áp dụng đối với tất cả các đối tượng vi phạm qui định quản lý rác thải)		
8.1	Đổ chất thải bừa bãi không đúng nơi qui định	đồng/m <sup>3</sup> rác thải	
8.2	Làm rơi vãi vật liệu, đất cát, chất thải ra đường phố, nơi công cộng	đồng/m <sup>2</sup> /luợt	

(Tham khảo biểu phí chi tiết trong Phụ lục 3)

- Hợp tác xã dịch vụ thực hiện việc thu tiền dịch vụ theo mức phí do UBND xã qui định. Khi thu phí phải cấp hóa đơn cho các đối tượng nộp phí.
- Hợp tác xã dịch vụ được phép sử dụng 100% số tiền thu phí thu gom và xử lý rác thải để chi cho các hoạt động của hợp tác xã như trả lương, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, mua sắm trang thiết bị phục vụ cho việc thu gom và vận chuyển rác thải, mua dụng cụ bảo hộ lao động.
- Phí dịch vụ theo thời gian có thể thay đổi khi mức sống của người dân thay đổi và có thể thay đổi theo

thỏa thuận của hợp tác xã với đối tượng được thuê huồng dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải.

### 3.3. Qui định xử phạt các vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý rác thải

Quy định xử phạt hành chính trong lý vực quản lý rác thải được căn cứ vào các văn bản quy phạm pháp luật của nhà nước, của UBND tỉnh, huyện về xử phạt các vi phạm hành chính trong quản lý chất thải như: Nghị định 117/2009/NĐ-CP của Chính phủ ban hành ngày 31/12/2009 về việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường, và các văn bản khác của UBND tỉnh, huyện. UBND xã qui định cụ thể mức xử phạt cho phù hợp với địa phương.

Quy định xử phạt có thể quy định cho các hành vi sau:

- Đổ rác bừa bãi ra đường làng, ngõ xóm
- Thải thuốc BVTV, chất thải y tế, chất thải công nghiệp, phân gia súc không đúng nơi qui định



- Vứt bừa bãi gia súc bị dịch bệnh ra môi trường
- Xã viên HTX dịch vụ không thực hiện đúng qui định về thời gian thu gom, vận chuyển và qui trình xử lý rác
- Cản trở công tác kiểm tra, xác định khối lượng, thu gom, vận chuyển rác thải
- Cản trở việc xây dựng các công trình xử lý rác thải
- Không chấp hành nộp phí vệ sinh môi trường. Nếu vi phạm 3 lần sẽ bị ngừng cấp điện, nước

(Tham khảo mẫu quy định trong Phụ lục 4)

Bên cạnh hình thức xử phạt hành chính, các hành vi nêu trên có thể bị nêu tên, cảnh cáo trên đài phát thanh của thôn và buộc phải thu dọn các loại chất thải đã vứt bừa bãi ra môi trường và phải bồi thường thiệt hại gây ra. Những vi phạm này nên được xem xét khi bình bầu danh hiệu gia đình văn hóa và làng văn hóa.

## 4. Lựa chọn công nghệ, thiết bị thu gom, xử lý rác

### 4.1. Thiết bị thu gom rác

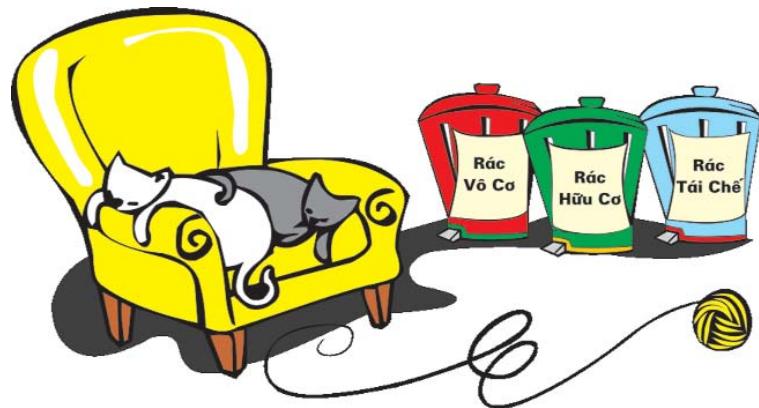
Rác thải sinh hoạt nông thôn chứa trên 65% là rác hữu cơ vì vậy công nghệ thu gom lựa chọn là phân loại rác từ nguồn phát sinh thành 2 loại: rác hữu cơ và rác còn lại. Việc phân loại do các hộ gia đình, cơ quan tự đảm nhận.

Chia sơ bộ mỗi thôn ra hai khu vực I và II để thu gom rác hữu cơ 1 ngày/ 1 lần cho cả 2 khu vực, rác còn lại sẽ

thu gom 1 hôm cho khu vực I và hôm sau cho khu vực II để đảm bảo hoạt động bình thường của khu xử lý rác. Bao bì thuốc bảo vệ thực vật sẽ được thu gom 3 tháng/ 1 lần theo qui định của quản lý chất thải nguy hại.

Có thể lựa chọn một trong số các thiết bị thu gom, lưu chứa rác thường được sử dụng như sau:

- Thiết bị lưu chứa rác tại gia đình do các gia đình tự trang bị như thùng, sọt, xô, chậu, thùng đựng sơn,... Cân 2 dụng cụ đựng riêng 2 loại rác.
- Thiết bị lưu chứa rác tại cơ quan: thùng nhựa 50 lit, thùng rác 20 lít (bán tại các cửa hàng). Cân 2 thiết bị đựng riêng 2 loại rác.
- Thiết bị thu gom rác: xe kéo tay  $0,8m^3$ .
- Thiết bị vận chuyển rác: Xe ô tô trọng tải từ 1 đến 3 tấn



### Vì sao lại phân loại rác thải sinh hoạt làm 2 loại: Rác hữu cơ và rác còn lại?

1) Rác hữu cơ có thể ủ làm phân hữu cơ để bón cho cây trồng làm cho đất và thay thế một phần phân hóa học. Mật khác giảm được khoảng 50 - 60% lượng rác thải mang chôn lấp. 2) Rác còn lại chủ yếu là rác vô cơ nên khi mang chôn lấp hợp vệ sinh sẽ giảm được lượng khí bã rác phát sinh do đó giảm mức độ ô nhiễm khí. Bên cạnh đó, nồng độ các chất ô nhiễm trong nước rác sẽ giảm nên xử lý nước rác sẽ đơn giản hơn.

Hàng tháng cần có đánh giá tỷ lệ % tham gia của cộng đồng vào việc thu gom, phân loại rác thải thành 2 loại: Rác hữu cơ và rác còn lại. Tỷ lệ % dân tham gia phân loại cao sẽ có lợi cho khâu xử lý. Việc này do hợp tác xã dịch vụ và trưởng thôn thực hiện. Tìm nguyên nhân tại sao họ không tham gia để khắc phục, đồng thời tăng cường tuyên truyền giáo dục cộng đồng để tỷ lệ % tham gia ngày càng cao.

## 4.2. Phương pháp xử lý rác thải

### a) Rác hữu cơ

Xử lý rác hữu cơ ở nông thôn có thể theo các cách sau:

- Chôn lấp luân chuyển:

Rác được trộn với chế phẩm vi sinh (EM,...) rồi chôn trong ô chôn lấp, sau 2 năm chất hữu cơ đã được các vi sinh vật phân hủy thành mùn sẽ được đào lên dùng để bón cho cây trồng. Tiếp tục lại cho rác hữu cơ mới vào chôn lấp nên gọi là chôn lấp luân chuyển.

- *Hố chôn lấp di động:*

Cũng là một kiểu chôn lấp luân chuyển rác hữu cơ song kích thước hố nhỏ: dài x rộng x sâu = 1 m x 1 m x 1,2 m. Phần nhô lên mặt đất cao 0,2 m có nắp đậy. Chôn đầy hố lại đào tiếp hố khác. Sau một thời gian từ 1-2 năm rác hữu cơ bị phân hủy thành mùn được lấy ra bón cho cây trồng và hố lại dùng để đổ rác mới nên gọi là hố chôn lấp di động.

- *Làm phân hữu cơ trong điều kiện ủ hiếu khí (ủ đồng có đảo trộn)*

Rác hữu cơ được cho vào hố ủ, phun chế phẩm vi sinh EM. Sau đó, ủ tự nhiên kết hợp đảo trộn 1 lần/ tuần, nước rác phát sinh có thể tưới lại cho rác trong hố ủ để tạo độ ẩm thích hợp, ủ trong 40 - 50 ngày. Sau quá trình này, sàng lấy chất mùn, đánh đồng ủ thêm 10 - 15 ngày, sau đó có thể dùng để bón cho cây trồng, chất không phải mùn đem chôn lấp.

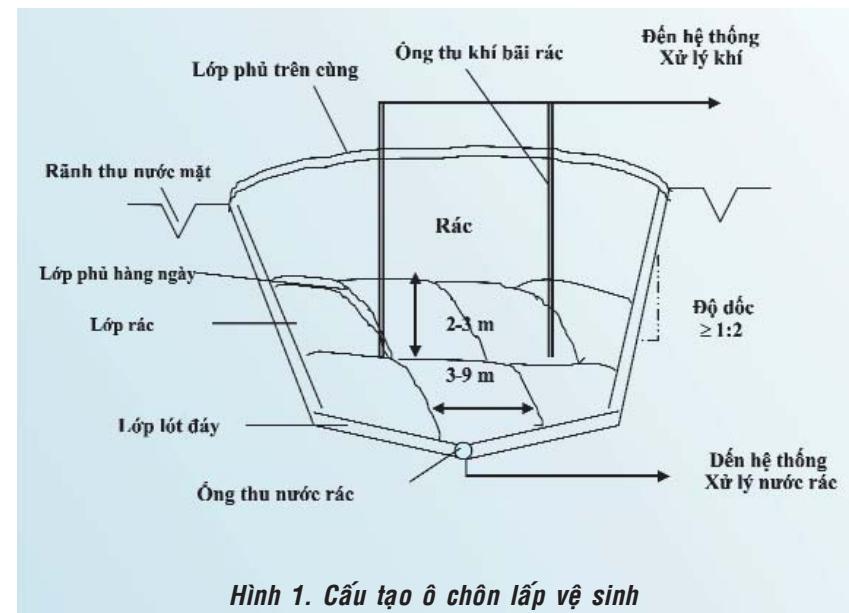
- *Làm phân hữu cơ trong điều kiện ủ yếm khí*

Rác hữu cơ được cho vào hố ủ, phun chế phẩm vi sinh EM , trát bùn bên ngoài dày 5 cm, ủ trong 50 - 60 ngày. Sau đó, sàng lấy mùn bón cho cây trồng, chất không phải mùn đem chôn lấp.



**b. Xử lý rác vô cơ**

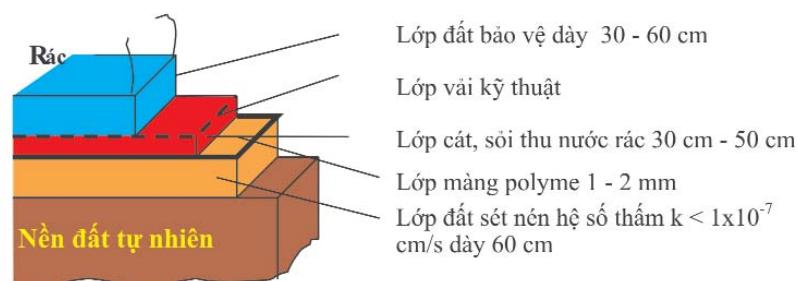
Rác còn lại (chủ yếu là rác vô cơ) đem chôn lấp hợp vệ sinh. Thiết kế ô chôn lấp hợp vệ sinh theo tiêu chuẩn “TCXDVN 261: 2001. Bãi chôn lấp chất thải rắn - tiêu chuẩn thiết kế”. Có lớp lót đáy, lớp lót cạnh, lớp phủ trung gian và lớp phủ trên cùng, ống thu khí bãi rác, ống thu nước rác và hệ thống xử lý nước rác. Tuy nhiên, vì chôn lấp rác chủ yếu là chất vô cơ nên lượng khí bãi rác sẽ ít, nồng độ các chất ô nhiễm trong nước rác sẽ không cao nên cấu tạo của lớp lót đáy và lớp phủ trên cùng sẽ đơn giản hơn theo qui định. Tùy điều kiện cụ thể có thể giảm chiều dày lớp đất bảo vệ và lớp đất sét nén,... Hệ thống xử lý nước rác cũng sẽ đơn giản hơn.



**Hình 1. Cấu tạo ô chôn lấp vệ sinh**

✓ Cấu tạo lớp lót đáy

Nhiệm vụ của lớp lót đáy là ngăn không cho nước rác ngấm xuống làm ô nhiễm nước ngầm, đồng thời lớp lót đáy cũng là nơi đặt các ống thu gom nước rác. Thông thường lớp lót đáy có cấu tạo như sau:

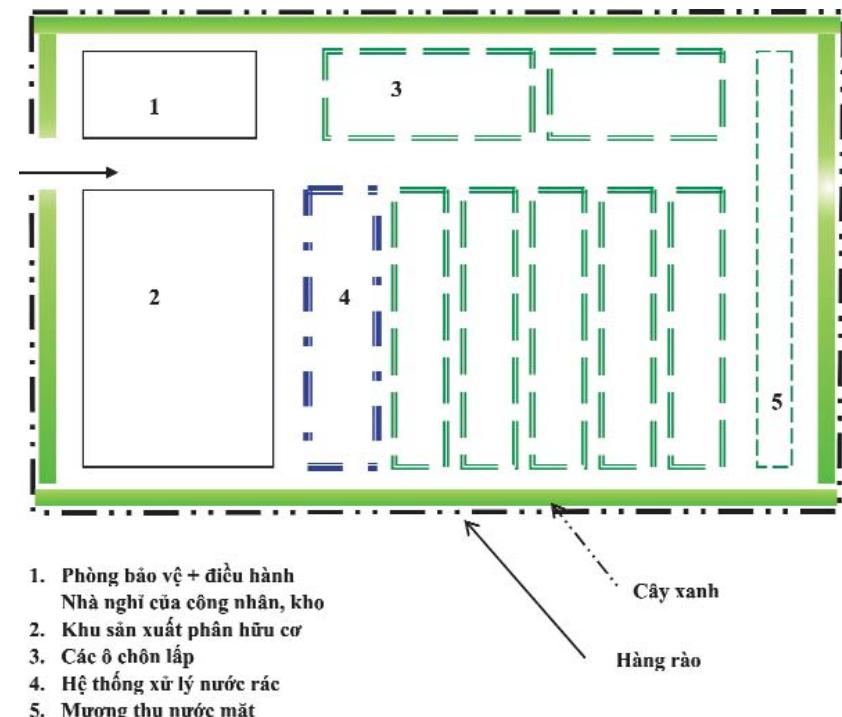


Hình 2. Lớp lót đáy của bãi chôn lấp

Tùy thuộc vào địa hình, địa chất, thủy văn của từng nơi có thể thiết kế loại ô chôn lấp chìm; nửa chìm, nửa nổi (vùng có mực nước ngầm cách mặt đất 2-3 m) hoặc nổi (nơi úng lụt).

c. Sơ đồ mặt bằng khu xử lý rác:

- Khu xử lý bao gồm các diện tích sau: diện tích ủ phân, diện tích chôn lấp chất thải và xử lý nước rác, diện tích khác (phòng bảo vệ, kho, đường xá, kênh, cây xanh,...) theo sơ đồ minh họa như sau



Hình 3. Sơ đồ mặt bằng khu xử lý rác thải

Diện tích khu xử lý rác được xác định dựa trên số dân, khối lượng rác thải hàng năm và thời gian sử dụng khu xử lý. Đối với xã có dân số từ 10.000 - 15.000 người khối lượng rác thải phát sinh hàng năm trong khoảng 1.500 - 2.500 tấn/năm. Nếu khu xử lý được thiết kế sử dụng từ 10 - 20 năm thì cần diện tích khoảng 2 - 4 ha

Hệ thống xử lý nước rác đối với quy mô cấp xã có thể đơn giản theo quy trình sau:

Nước rác chảy vào hố thu nước rác sau đó được bơm

vào bể điều hòa rồi chảy qua bể lắng, bã lọc ngầm, hồ sinh học rồi thoát ra hệ thống kênh, mương

*Cần kiểm tra thường xuyên việc thực hiện đúng qui trình xử lý rác của xã viên khi xử lý rác hữu cơ và chôn lấp rác vô cơ, xử lý nước rác để nâng cao chất lượng phân hữu cơ và giảm ô nhiễm môi trường tạo sự tin tưởng của người dân đối với dịch vụ xử lý rác thải.*

*Trong thực tế, rác thải nông thôn có chứa một số rác thải độc hại như vỏ bao thuốc bảo vệ thực vật, pin, ắc qui, đèn tuýp,... Những chất thải nguy hại này cần phải thu gom riêng để xử lý, không đổ lăn vào chất thải sinh hoạt thông thường và không được vứt bừa bãi ra môi trường.*

## 5. Duy trì và quản lý vận hành các trạm trung chuyển và tái chế rác thải

Các trạm trung chuyển và tái chế chất thải thường chỉ được xây dựng ở những nơi mà vị trí khu xử lý ở xa nơi phát sinh rác. Ở qui mô quản lý cấp xã và thị trấn thì chỉ cần điểm tập kết tạm thời chất thải. Tại đây rác sau khi thu gom từ các thôn, các khu phố theo tuyến đường thu gom có thể tập kết rồi chuyển sang thiết bị vận chuyển lớn hơn để chuyển sang khu xử lý chất thải.

*Ví dụ: Rác được đổ vào thiết bị thu gom loại xe đẩy tay 3 bánh và vận chuyển đến điểm tập kết tạm thời. Sau đó, chuyển sang xe ô tô có trọng tải từ 1 đến 3 tấn để vận chuyển đến khu xử lý của xã.*

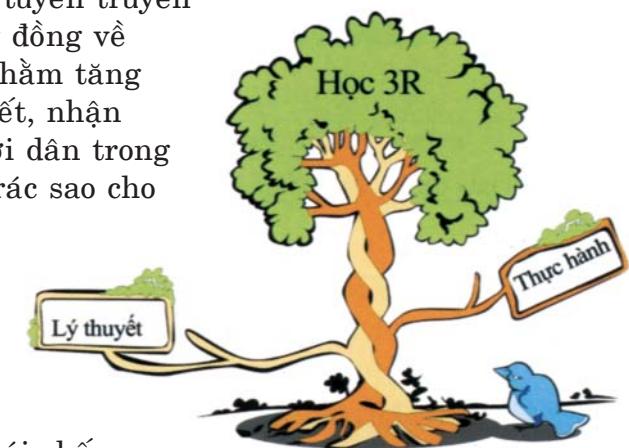
Các điểm tập kết rác này rất cần vì việc thu gom rác ở các thôn chủ yếu bằng các xe kéo 3 bánh hoặc xe cài tiến, trong khi khoảng cách từ các thôn đến khu xử lý rác của xã cũng phải từ 2 đến 5 km.

### ✓ Thu hồi chất tái chế:

Các chất thải có thể tái chế, tái sử dụng như kim loại, giấy, nilon, chai lọ,... phần lớn được người dân nhặt ra dùng lại hoặc bán cho đồng nát, phần còn lại nếu bỏ vào thùng rác được các xã viên hợp tác xã dịch vụ nhặt ra, làm sạch và bán cho các cơ sở tái chế.

## 6. Tuyên truyền giáo dục nâng cao nhận thức cộng đồng

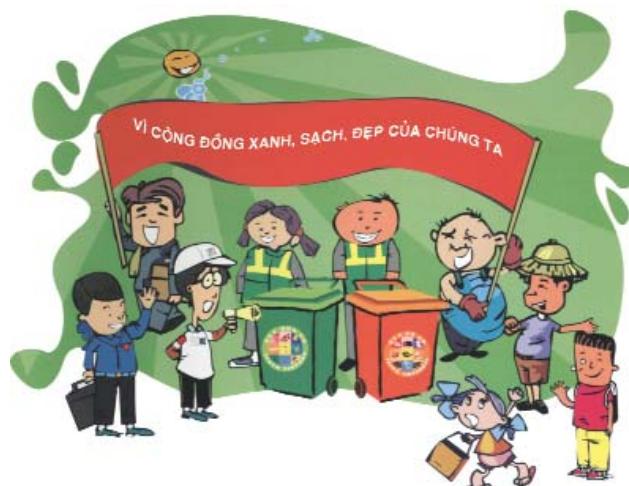
Hoạt động tuyên truyền giáo dục cộng đồng về quản lý rác nhằm tăng cường hiểu biết, nhận thức của người dân trong việc quản lý rác sao cho đảm bảo vệ sinh môi trường và, nhằm tạo thói quen tiết kiệm, tận dụng và tái chế chất thải.



### Nội dung giáo dục:

- Chỉ rõ các loại rác hữu cơ, rác còn lại, rác có thể tái sử dụng, tái chế: hình ảnh trên áp phích, tờ rơi.

- Phân loại rác hữu cơ và rác còn lại: hình ảnh 2 dụng cụ chứa rác riêng trong hộ gia đình và cơ quan trên áp phích, tờ rơi.
- Tác hại của việc vứt bỏ bừa bãi rác ra đường làng ngõ xóm, kênh mương tới sức khỏe cộng đồng, cảnh quan, môi trường: tranh biếm họa trên áp phích, tờ rơi.
- Viết các băng rôn, khẩu hiệu tuyên truyền.
- Các điểm chính về Luật BVMT, các qui định về phân loại và lịch thu gom rác, các qui định về xử phạt hành chính, trách nhiệm của cộng đồng, qui định về lệ phí dịch vụ thu gom và xử lý rác: viết thành bảng để treo, dán ở nơi công cộng.
- Tài liệu tập huấn về kỹ thuật phân loại rác và các qui trình công nghệ xử lý rác hữu cơ và chôn lấp rác còn lại,...



#### *Công tác truyền thông:*

- Dán các pano, áp phích, băng rôn trên các đường phố chính, các điểm tập trung dân cư, phát tờ rơi đến các hộ gia đình để tuyên truyền việc thực hiện qui định về quản lý, phân loại rác, tác hại của việc thải bừa bãi rác ra đường làng, ngõ xóm.
- Tổ chức diễu hành tuyên truyền về quản lý rác trong các thôn, khu phố.
- Phổ biến các qui định về quản lý rác thường xuyên trên đài phát thanh đến từng thôn/ khu phố.
- Tuyên truyền, vận động cán bộ, nhân dân trong vùng thu hồi đất để làm trạm trung chuyển và khu xử lý rác.
- Xây dựng phòng trưng bày: Phòng trưng bày có diện tích khoảng 30 m<sup>2</sup> để trưng bày các nội dung qui định về quản lý rác thải, pano, áp phích, tài liệu tuyên truyền, tập huấn, các văn bản qui định của nhà nước liên quan đến bảo vệ môi trường và quản lý rác, ảnh ghi lại các hoạt động quản lý rác,...

#### *Công tác tập huấn:*

- Tập huấn, hướng dẫn dân cư và trưởng thôn/khu phố về kỹ thuật phân loại rác.
- Tập huấn, hướng dẫn các nhân viên hợp tác xã dịch vụ vệ sinh môi trường về kỹ thuật phân loại, thu gom, vận chuyển rác; vận hành quá trình xử lý rác như: ủ rác hữu cơ làm phân bón, nhân giống chế phẩm vi

sinh, chôn lấp hợp vệ sinh, vận hành hệ thống xử lý nước rác.

*Người thực hiện:*

Đại diện UBND xã, trưởng thôn, Mặt trận Tổ quốc, Đoàn Thanh niên, Hội Cựu chiến binh, Hội Phụ nữ thực hiện tuyên truyền vận động.

Chuyên gia tư vấn: hướng dẫn nội dung, hình thức tuyên truyền giáo dục, hướng dẫn các buổi tập huấn.

*Kinh nghiệm cho thấy:*

- *Tiền bán phé liệu để cho hợp tác xã chi bồi dưỡng thêm cho công nhân giúp tăng thêm thu nhập, họ sẽ gắn bó với công việc hơn đồng thời góp phần tiết kiệm tài nguyên và giảm được lượng rác thải mang chôn lấp.*
- *Hiệu quả của việc quản lý rác thải sinh hoạt phụ thuộc rất nhiều vào ý thức tham gia của cộng đồng.*

**P  
H  
À  
N  
3** | **HƯỚNG DẪN LỰA CHỌN  
MÔ HÌNH QUẢN LÝ RÁC THẢI  
SINH HOẠT NÔNG THÔN**





Mỗi vùng nông thôn có những đặc thù riêng về điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội và tập quán sinh sống. Những đặc thù này có ảnh hưởng trực tiếp đến các hoạt động quản lý rác thải nông thôn.

Vùng đồng bằng thường có mật độ dân số cao, trình độ dân trí và thu nhập khá hơn so với miền núi, thuận lợi cho việc thu gom, xử lý tập trung nhưng lại có nhược điểm là khó khăn trong việc lựa chọn vị trí khu xử lý rác thải.

Vùng miền núi đất đai rộng có điều kiện bố trí khu xử lý rác thải tập trung nhưng dân cư lại sống thưa thớt, thu nhập và trình độ dân trí thấp nên phù hợp với loại hình quản lý rác thải qui mô nhỏ theo hộ gia đình, trang trại.

Vùng có điều kiện tự nhiên bất lợi như thường xuyên bị ảnh hưởng của gió bão, vùng phân lũ, ngập lũ, Nhà nước cần phải có các chính sách hỗ trợ riêng.

Nội dung phần 3 giới thiệu một số mô hình quản lý rác thải ở các qui mô khác nhau. Căn cứ vào chủ trương, định hướng của địa phương để lựa chọn các mô hình quản lý rác thải nông thôn phù hợp với điều kiện cụ thể về kinh tế xã hội, tập quán sinh sống, khả năng quản lý và chi phí vận hành.

### 1. Mô hình quản lý rác thải tập trung cho 1 xã

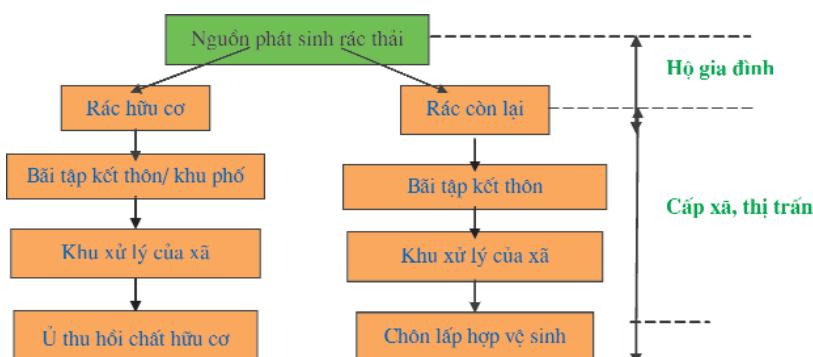
#### ✓ Phạm vi áp dụng:

Áp dụng đối với nông thôn vùng thuần nông, mật độ dân số cao, khó khăn cho việc bố trí xử lý rác thải tập trung hoặc vận chuyển rác thải về khu xử lý tập trung;

vùng nông thôn có tập quán sinh sống khép kín theo làng bản; các xã/thị trấn qui mô nhỏ, có các thôn/xóm gần nhau, có khả năng tổ chức quản lý và bố trí được khu tập kết, xử lý rác thải.

#### ✓ **Sơ đồ tổ chức:**

Rác thải được phân loại tại nguồn thành 2 loại: rác hữu cơ và rác vô cơ (rác còn lại). Rác hữu cơ được ủ thu hồi chất hữu cơ cung cấp cho nông nghiệp. Rác vô cơ chôn lấp hợp vệ sinh (Hình 4).



**Hình 4. Mô hình quản lý chất thải rắn tập trung cấp xã/thị trấn**

#### ✓ **Phân công trách nhiệm giữa các cấp**

- Hộ gia đình:** Chịu trách nhiệm phân loại rác thải thành 2 loại, đổ rác thải đúng địa điểm và thời gian quy định của địa phương. Nộp phí thu gom rác thải.
- Cấp xã:** Chịu trách nhiệm về thu gom rác thải từ các hộ gia đình đến các trạm tập kết của xã, quản lý vận hành khu xử lý rác thải của xã.

#### ✓ **Công nghệ áp dụng:**

- Ủ rác hữu cơ theo phương pháp truyền thống: Ủ đống trát bùn, ủ đống tĩnh có đảo trộn. Đối với vùng có điều kiện tự nhiên không thuận lợi hoặc có điều kiện kinh tế, quản lý khá hơn sẽ áp dụng các công nghệ đã được cải tiến như hầm ủ Tuynel có xử lý khí, tháp ủ hữu cơ.

- Rác vô cơ: chôn lấp hợp vệ sinh.

#### ✓ **Ưu nhược điểm:**

##### + **Ưu điểm:**

- Dễ quản lý do thống nhất quản lý rác thải trong toàn địa bàn, tranh thủ được sự ủng hộ của UBND xã và các cấp liên quan.
- Có thể áp dụng các biện pháp xử lý rác đơn giản nhưng vẫn đảm bảo được các điều kiện về vệ sinh môi trường.

##### + **Nhược điểm:**

- Trách nhiệm của cấp xã nặng nề hơn. Nếu trong mô hình quản lý rác thải liên xã, việc quản lý vận hành khu xử lý do cấp huyện quản lý thì trong mô hình thuộc về cấp xã quản lý sẽ gặp những khó khăn về năng lực quản lý và chi phí vận hành khu xử lý.
- Cần phải có qui chế quản lý thống nhất trong toàn xã.
- Đòi hỏi tổ chức dịch vụ môi trường cấp xã/thị trấn có trình độ tổ chức, quản lý tốt.
- Có nguồn vốn để xây dựng và quản lý vận hành khu xử lý rác thải.

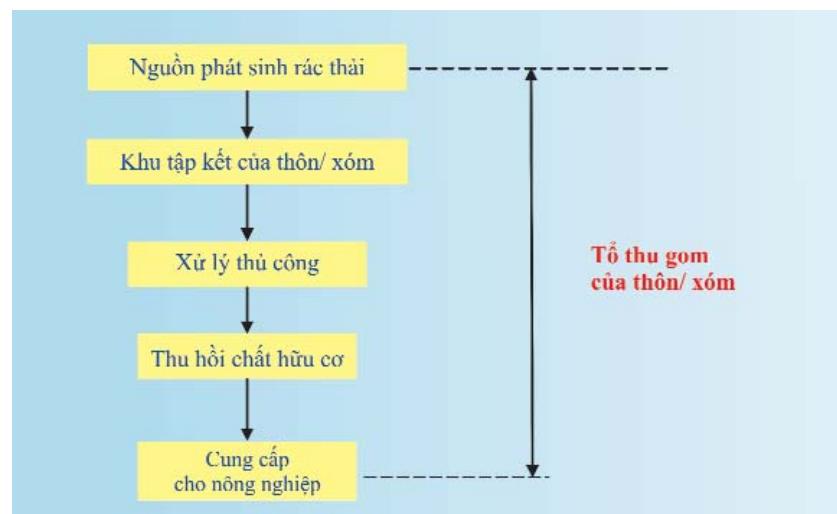
## 2. Mô hình quản lý rác thải theo thôn/ xóm

### ✓ Phạm vi áp dụng:

Áp dụng đối với các vùng nông thôn thuần nông, nông thôn miền núi, trung du có địa bàn rộng lớn, dân cư sống theo từng thôn bản; vùng nông thôn chưa có điều kiện tổ chức thu gom rác thải tập trung.

### ✓ Sơ đồ tổ chức:

Rác thải được tổ chức thu gom và xử lý tại bãi chôn lấp của từng thôn



Hình 5. Sơ đồ thu gom rác thải theo thôn/xóm

### ✓ Phân công trách nhiệm của các cấp

Trong mô hình thu gom, xử lý rác thải theo thôn/ xóm, trách nhiệm trực tiếp thuộc về các hộ gia đình và trưởng

các thôn/ xóm. Trách nhiệm của cấp xã là hỗ trợ các thủ tục liên quan.

### ✓ Công nghệ xử lý:

Áp dụng các loại công nghệ đơn giản, rẻ tiền và dễ quản lý như: ô chôn lấp luân chuyển, ủ đống trát bùn, ủ đống kết hợp đảo trộn.

### ✓ Ưu nhược điểm:

#### + Ưu điểm:

- Quy mô nhỏ, dễ quản lý.
- Phù hợp với điều kiện kinh tế, phong tục tập quán theo các thôn/ xóm.
- Trách nhiệm thuộc về cộng đồng nhiều hơn so với cấp xã, huyện.

#### + Nhược điểm:

- Khó có điều kiện áp dụng các công nghệ xử lý tiên tiến nên dễ gây ô nhiễm môi trường.
- Khó giám sát, dễ gây ô nhiễm môi trường do có nhiều bãi rác.

## 3. Xử lý rác thải tại hộ gia đình

### ✓ Phạm vi áp dụng:

Có thể áp dụng đối với các vùng nông thôn thuần nông, hộ gia đình miền núi có vườn đất rộng. Hình thức xử lý là thùng chứa rác tự tạo, hầm chứa rác tự xây, hố chôn rác di động, ủ đống trát bùn...

## GIỚI THIỆU MỘT SỐ MÔ HÌNH THU GOM, XỬ LÝ RÁC THẢI NÔNG THÔN

✓ **Ưu nhược điểm:**

+ **Ưu điểm:**

- Xử lý tại chỗ, tiết kiệm được kinh phí vận chuyển và xử lý rác thải.
- Giảm nhẹ trách nhiệm cho xã hội.
- + **Nhược điểm:** Chỉ áp dụng được cho các hộ gia đình nông thôn có vườn đất rộng.



**HÃY PHÂN LOAI RÁC**  
VÌ ĐÓ LÀ TAI NGUYÊN QUÝ GIA  
**NẾU BẠN YÊU CUỘC SỐNG**  
HÃY CÙNG NHAU CHUNG SỨC  
**LIÊN KẾT MÔI SINH**

**1. Mô hình thu gom, xử lý rác thải xã Tam Hồng, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc**

*a. Giới thiệu chung*

Xã Tam Hồng nằm ở trung tâm huyện Yên Lạc, dân số khoảng 11.000 người và phân bố trong 9 thôn. Tổ chức thu gom rác thải ở xã Tam Hồng theo qui mô từng thôn. Từ năm 2006, UBND xã đã phát động mỗi thôn thành lập 1 tổ thu gom rác có từ 3-5 người với nhiệm vụ thu gom rác và đổ ra điểm qui định của thôn. Mỗi thôn dành 1 khu đất 700-1.000 m<sup>2</sup> để đổ rác.

*b. Nội dung xây dựng mô hình*

Năm 2008, xuất phát từ việc đổ rác bừa bãi, huyện Yên Lạc có chủ trương làm thí điểm về mô hình thu gom, xử lý rác thải. UBND huyện đã hỗ trợ xã Tam Hồng 600 triệu đồng và Trung tâm Nông nghiệp và Phát triển bền vững- Đại học Nông nghiệp I là đơn vị tư vấn kỹ thuật. Mô hình thu gom, xử lý rác thải được thực hiện tại thôn Tảo Phú có 11 xóm với dân số 1.500 người (450 hộ). Nội dung thực hiện mô hình bao gồm:

✓ **Tổ chức quản lý:**

- Thành lập ban chỉ đạo gồm 13 người trong đó có trưởng, phó thôn và 11 trưởng xóm. UBND xã hỗ trợ 2.000.000 đ/tháng cho công tác tuyên truyền.

- Tổ thu gom rác thải thôn Tảo Phú có 4 người, thu gom rác thải 2 lần/tuần, thu nhập của người thu gom rác 480.000 đ/tháng (60.000 đ/ngày công).
- Mức nộp phí thu gom rác thải 5.000 đ/hộ/tháng.

**✓ Hướng dẫn kỹ thuật:**

- Hướng dẫn kỹ thuật phân loại rác thải cho các hộ gia đình. Sau 2 tháng thực hiện có trên 80% số dân thực hiện phân loại rác thải.
- Hướng dẫn xử lý rác hữu cơ theo phương pháp ủ bán hiếu khí, hố ủ trát bùn. Thời gian ủ rác từ 65-75 ngày, sau đó phơi khô trong nhà có mái che và nghiền, sàng lấy chất mùn hữu cơ làm phân bón. Hiện đang trong giai đoạn ủ thử nghiệm chưa có sản phẩm.
- Thiết kế nhà bao che và các ô ủ rác hữu cơ.

**c. Ưu điểm của mô hình**

- Qui mô nhỏ, giải pháp kỹ thuật đơn giản, dễ quản lý vận hành phù hợp với tập quán và năng lực quản lý của địa phương.
- Được sự chỉ đạo sát sao của lãnh đạo địa phương, sự phối hợp chặt chẽ giữa các cấp.
- Có cơ chế hỗ trợ kinh phí xây dựng trạm xử lý rác thải.
- Đã huy động được sự tham gia của cộng đồng thông qua việc nộp phí thu gom và phân loại rác thải tại gia đình.

**d. Tồn tại của mô hình**

- Các loại rác thải còn lại vẫn đổ lô thiêu và đốt thủ công, chưa có biện pháp xử lý hợp vệ sinh.

- Chưa có phương án hỗ trợ tài chính duy trì mô hình sau khi dự án kết thúc và mở rộng mô hình cho các thôn/ xóm khác.

**2. Mô hình thu gom, xử lý rác thải thị trấn Hồ, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh**

**a. Giới thiệu chung**

Thị trấn Hồ, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh có diện tích đất tự nhiên là 510,71 ha, dân số là 11.709 người, phân bố trong 10 thôn/ khu phố. Tổ chức thu gom, xử lý rác thải tập trung cho cả thị trấn do HTX dịch vụ môi trường thị trấn Hồ đảm nhận.

**b. Nội dung xây dựng mô hình**

Mô hình được thực hiện trên qui mô toàn thị trấn, bao gồm các nội dung:

**✓ Qui hoạch mạng lưới tuyến thu gom và các điểm tập kết rác thải:**

Xóa bỏ 10 bãi rác tạm của 10 khu phố, bố trí 3 điểm tập kết rác thải. Rác thải ở các khu phố được thu gom và tập kết tại địa điểm qui định, sau đó vận chuyển bằng xe cơ giới đến trạm xử lý tập trung của thị trấn.

**✓ Hướng dẫn kỹ thuật:**

- Tổ chức các lớp tập huấn, hướng dẫn kỹ thuật phân loại rác thải cho 10 thôn/ khu phố và các đoàn thể.
- Tổ chức tập huấn về kỹ thuật thu gom, xử lý rác thải và vận hành bãi chôn lấp cho HTX dịch vụ môi trường.

- Hướng dẫn nhân và sử dụng chế phẩm vi sinh trong xử lý rác hữu cơ.
- Thiết kế kỹ thuật và lập tổng dự toán khu xử lý rác thải sinh hoạt thị trấn Hồ diện tích 2 ha, kinh phí xây dựng giai đoạn 1 là 2,9 tỷ đồng từ nguồn ngân sách của thị trấn và tỉnh Bắc Ninh hỗ trợ.

**✓ Công tác truyền thông:**

- Xây dựng phòng truyền thông về quản lý rác thải thị trấn Hồ.
- Phổ biến trên đài truyền thanh các thôn/ khu phố về qui định thu gom, xử lý rác thải, kỹ thuật phân loại tại gia đình.
- Tổ chức mít tinh, diễu hành tuyên truyền cho toàn dân về thu gom, xử lý rác thải.
- Treo pano, áp phích tuyên truyền về thu gom, xử lý rác thải tại các nơi công cộng.



**✓ Hỗ trợ hoạt động HTX dịch vụ vệ sinh môi trường thị trấn Hồ:**

HTX dịch vụ vệ sinh môi trường thị trấn Hồ được thành lập từ tháng 1/2006 trên cơ sở tập hợp tổ thu gom rác thải của các khu phố. UBND thị trấn Hồ đã hỗ trợ xây dựng mức thu phí, phương án sản xuất, kinh doanh, kết hợp với công tác tập huấn kỹ thuật, truyền thông. Sau 3 năm HTX hoạt động tương đối ổn định.

**Bảng 4. Kết quả hoạt động của HTX dịch vụ vệ sinh môi trường thị trấn Hồ**

TT	Thông số	Đơn vị	Năm 2005	Năm 2006	Năm 2008
1	Tỷ lệ rác được thu gom	%	55	83,2	88,9
2	Doanh thu của HTX	Tr.đồng/năm	-	155	285
3	Mức nộp phí	đ/hộ/tháng	3.000	4.000	6.000
4	Tỷ lệ nộp phí	%	55	83,2	88,9
5	Thu nhập của người thu gom	đ/ng/tháng	300.000	680.000	750.000
6	Bãi rác tạm	điểm	10	0	0
7	Số lần thu gom	lần/tuần	3	7	7

**✓ Xây dựng các qui định về quản lý rác thải ở thị trấn Hồ:**

- (i) Quyết định số 63/QĐ/UBND ngày 10 tháng 4 năm 2007 về ban hành Qui chế quản lý rác thải trên địa bàn thị trấn Hồ, trong đó qui định về thời gian thu gom rác thải, trách nhiệm của các cấp và cộng đồng dân cư trong thu gom, xử lý rác thải.

(ii) Quyết định số 64/QĐ/UBND ngày 12 tháng 4 năm 2007 qui định tạm thời mức thu, quản lý và sử dụng tiền dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải trên địa bàn thị trấn Hồ

#### ✓ Thiết kế khu xử lý rác thải thị trấn Hồ:

Diện tích khu xử lý rác thải 2 ha, thời gian sử dụng 20 năm với các giải pháp chính như: Xử lý rác hữu cơ theo phương pháp ủ tự nhiên kết hợp đảo trộn, rác còn lại chôn lấp hợp vệ sinh, xử lý nước rác bằng bã lọc trồng cây kết hợp hồ sinh học.

Kinh phí xây dựng giai đoạn 1 là 2,996 tỷ đồng do nguồn vốn của địa phương. Đến năm 2008, đã được đầu tư 1,6 tỷ đồng, trong đó 1,2 tỷ đồng từ ngân sách của thị trấn và 0,4 tỷ đồng hỗ trợ của tỉnh Bắc Ninh. Tuy nhiên, số kinh phí trên chủ yếu giải phóng mặt bằng và xây dựng bờ bao xung quanh nên bãi rác vẫn chưa được đưa vào sử dụng.

#### c. Ưu điểm của mô hình

- Có sự chỉ đạo trực tiếp của chính quyền địa phương, huy động được sự tham gia của các ban ngành liên quan.
- Được sự hỗ trợ của tỉnh Bắc Ninh, huyện Thuận Thành về kinh phí, trang thiết bị, tạo cơ chế để UBND thị trấn có nguồn vốn đầu tư.
- HTX dịch vụ vệ sinh môi trường hoạt động theo hướng chuyên môn hóa, thu nhập và các quyền lợi của người thu gom được đảm bảo.
- Huy động được sự tham gia của cộng đồng trong các hoạt động thu gom rác thải, nghĩa vụ đóng góp kinh phí...

#### d. Khó khăn, tồn tại

- Khó khăn lớn nhất là công tác giải phóng mặt bằng, dự án đã phải 2 lần làm các thủ tục cấp đất và giải phóng mặt bằng.
- Tỉnh Bắc Ninh chưa có cơ chế về hỗ trợ tài chính cho các hoạt động thu gom rác thải nông thôn. Mặc dù mô hình được các ban ngành chuyên môn trong tỉnh, huyện đồng tình ủng hộ, Chủ tịch Tỉnh Bắc Ninh giao các ngành chuyên môn đề xuất cơ chế hỗ trợ, nhưng đến nay các thủ tục vẫn chưa được hoàn thành.

### 3. Mô hình thu gom, xử lý rác thải khu du lịch Quất Lâm

#### a. Giới thiệu

Thị trấn Quất Lâm nằm ở ven biển huyện Giao Thủy tỉnh Nam Định, có bờ biển dài 3 km. Khu du lịch bãi tắm là một trong 18 khu phố của thị trấn Quất Lâm, có số dân 768 người, 44 hộ sống bằng nghề kinh doanh và dịch vụ du lịch. Hiện trong khu du lịch có 112 kiốt kinh doanh dịch vụ nhà nghỉ, bán hàng ăn uống quy mô vừa, 32 khách sạn kinh doanh dịch vụ nhà nghỉ bán hàng ăn uống quy mô lớn. Hàng năm vào mùa hè khu vực này thu hút khoảng 10.000 - 20.000 lượt khách du lịch.

Khu du lịch Quất Lâm đã có tổ thu gom rác thải với nhiệm vụ thu gom rác hàng ngày và đổ rác ngay tại bãi rác tạm ven bãi tắm. Thu nhập của người thu gom 700.000 đ/người/tháng do Ban quản lý bãi tắm chi trả.

#### b. Nội dung xây dựng mô hình

Mô hình thí điểm tại khu du lịch Quất Lâm gồm các nội dung:

**✓ Qui hoạch mạng lưới tuyến thu gom, vận chuyển và các điểm tập kết rác thải:**

Rác thải của 18 thôn/ khu phố sẽ được thu gom và tập kết tại 7 điểm tập kết, sau đó vận chuyển bằng xe cơ giới.

**✓ Hướng dẫn kỹ thuật:**

- Tổ chức lớp tập huấn cho các hộ kinh doanh, nhà hàng, khách sạn về phân loại rác thải thành loại rác hữu cơ và rác vô cơ.
- Tập huấn, hướng dẫn kỹ thuật thu gom, vận chuyển riêng từng loại rác thải, kỹ thuật chôn lấp rác thải hợp vệ sinh cho tổ thu gom rác thải.
- Hướng dẫn nhân chế phẩm EM và sử dụng chế phẩm EM trong xử lý rác thải.
- Thiết kế kỹ thuật khu chôn lấp rác thải sinh hoạt thị trấn Quất Lâm qui mô 2 ha với các giải pháp chính như: Xử lý rác hữu cơ theo phương pháp chôn lấp luân chuyển và thu hồi chất hữu cơ, rác vô cơ chôn lấp hợp vệ sinh, xử lý nước rác bằng bã lọc trồng cây và hồ sinh học.

Thiết kế kỹ thuật đã được UBND tỉnh Nam Định phê duyệt và hỗ trợ toàn bộ kinh phí xây dựng khu xử lý rác thải (2,6 tỷ đồng). Công trình đã hoàn thành và đưa vào sử dụng từ tháng 3/2009.

**✓ Hỗ trợ hoạt động của tổ thu gom rác thải bãi tắm:**

- Tổ thu gom rác thải khu du lịch có nhiệm vụ hướng dẫn các hộ kinh doanh phân loại rác thải, tiếp tục phân loại và xử lý riêng từng loại tại khu xử lý tập trung.

- Cơ chế hoạt động: Ban Quản lý bãi tắm tổ chức thu phí của các hộ kinh doanh và đầu tư trang thiết bị, vật tư và khoán lương cho tổ thu rác thải. Thu nhập của người thu gom rác 1.200.000đ/người/tháng và được hưởng các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hộ lao động.

- Thực hiện thu gom rác thải hàng ngày, 100% hộ sản xuất kinh doanh đóng phí, trên 90% rác thải được thu gom.
- Thành công của mô hình là đã thực hiện phân loại rác thải tại khu xử lý tập trung và do tổ thu gom rác thực hiện. Rác thải được phân làm nhiều loại và tái sử dụng lại như:
  - + Vỏ dừa để làm chất đốt
  - + Xỉ than, gạch vữa để lát đường đi
  - + Chai lọ thuỷ tinh, vỏ lon, hộp, giấy, sắt vụn bán cho người thu nhặt đồng nát
  - + Vỏ ngao, sò bán cho cở sở nghiên bột thức ăn gia súc
  - + Tách riêng nilon nhưng chưa có biện pháp xử lý
  - + Rác hữu cơ chôn lấp luân chuyển

Nhờ việc phân loại rác thải tỷ lệ rác được phái chôn lấp chỉ còn 20 - 30%, thu nhập của người thu gom tăng thêm 100.000 - 150.000 đồng từ việc bán phế liệu. Tổ thu gom rác đã tự nhận được chế phẩm EM từ giống gốc để phun khử mùi và xử lý rác thải làm giảm mùi hôi và côn trùng ở bãi chôn lấp, giúp khâu phân loại rác thuận lợi hơn.

## MẪU QUI ĐỊNH VỀ QUẢN LÝ RÁC THẢI

ỦY BAN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Thị trấn Hồ

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số 63/2007/QĐ-UB

Thị trấn Hồ, ngày 10 tháng 4 năm 2007

### QUYẾT ĐỊNH CỦA UBND THỊ TRẤN HỒ “Về việc ban hành các qui định về quản lý rác thải trên địa bàn thị trấn”

#### ỦY BAN NHÂN DÂN THỊ TRẤN HỒ

- Căn cứ Luật Tổ chức HĐND & UBND
- Căn cứ Luật Bảo vệ Môi trường sửa đổi năm 2005
- Nghị quyết số 31/2005/NQ-HĐND huyện Thuận Thành về việc thông qua tờ trình xây dựng bãi rác thải tập trung huyện thành tại thị trấn Hồ
- Nghị quyết tại kỳ họp thứ 5 HĐND thị trấn Hồ khóa III nhiệm kỳ 2004-2009 về tổ chức thu gom xử lý rác thải trên địa bàn thị trấn

#### QUYẾT ĐỊNH

**Điều 1:** Ban hành kèm theo quyết định này các qui định về quản lý rác thải trên địa bàn thị trấn Hồ

**Điều 2:** Quyết định này có hiệu lực sau ngày 15 kể từ ngày ký

### c. Nguyên nhân thành công của mô hình

- Tỉnh Nam Định đã có cơ chế hỗ trợ xây dựng thí điểm các bãi chôn lấp, xử lý rác thải. Toàn bộ kinh phí xây dựng khu xử lý được hỗ trợ từ ngân sách của tỉnh nên tiến độ thực hiện nhanh và các hạng mục xây dựng đồng bộ.
- Nhu cầu bảo vệ môi trường ở khu du lịch rất cấp thiết.
- Mô hình phối hợp đồng bộ các biện pháp từ khâu tuyên truyền, hướng dẫn kỹ thuật và có chính sách ưu đãi đối với người làm công tác thu gom, xử lý rác thải.

### d. Một số tồn tại

Do hạn chế về kinh phí và bước đầu thử nghiệm nên các khâu phân loại, chôn lấp rác thải chủ yếu thực hiện bằng thủ công. Khi năng lực quản lý được nâng cao, tỉnh Nam Định đã có dự kiến đầu tư trang thiết bị xây dựng nhà máy xử lý rác thải tại thị trấn Quất Lâm.



**Điều 3:** Các ông (bà) Chánh văn phòng UBND, ngành văn hóa thông tin, Trung tâm giáo dục cộng đồng, Chủ nhiệm HTX dịch vụ vệ sinh môi trường, trưởng thôn/khu phố, thủ trưởng các đơn vị, tổ chức và cá nhân trên địa bàn thị trấn Hồ có trách nhiệm thực hiện quyết định này

Nơi nhân:

## **TM/ UBND THỊ TRẤN HỒ**

- *Như điều 3*
  - *UBND huyện (b/c)*
  - *Đảng ủy, HĐND (b/c)*
  - *Các cơ quan, doanh nghiệp*
  - *Các thôn/ khu phố*

Chủ tịch  
(đã ký)

Nguyễn Thế Hùng

*Thi trấn Hồ, ngày 10 tháng 4 năm 2007*

QUI ĐỊNH

## Quản lý rác thải trên địa bàn thị trấn Hồ

(Ban hành kèm theo quyết định số 63/2007/QĐ-UBND  
ngày 10 tháng 4 năm 2007 của UBND thị trấn Hồ)

# CHƯƠNG I

## NHỮNG QUI ĐỊNH CHUNG

**Điều 1:** Qui định các nội dung về quản lý rác thải nhằm đảm bảo công tác vệ sinh môi trường, thực hiện tốt

dề án thu gom, xử lý rác thải của thị trấn, khắc phục tình trạng đổ rác bừa bãi trên vỉa hè, đường phố, đồng ruộng, nơi công cộng làm mất mỹ quan, ô nhiễm môi trường địa bàn thi trấn Hồ

**Điều 2:** Các tổ chức, cá nhân trên địa bàn thị trấn Hồ  
đều phải tuân thủ qui định này

**Điều 3:** Nội dung về quản lý rác thải trên địa bàn thị trấn gồm:

- Phân loại rác thải làm 2 loại: rác hữu cơ và rác còn lại
  - Thu gom, vận chuyển riêng từng loại rác thải về khu xử lý
  - Thời gian thu gom các loại rác thải: rác hữu cơ thu gom hàng ngày, rác còn lại thu gom 2 ngày/lần
  - Thời gian thu gom rác trong ngày:

Từ 5-7 giờ và 17-19 giờ: Thu gom rác thải từ các hộ gia đình, tổ chức vận chuyển đến các điểm tập kết rác thải

Từ 7-9 giờ và 19-20: Vận chuyển rác thải từ các bãi tập kết đến khu xử lý tập trung

- Xử lý rác thải: Rác hữu cơ ủ thu hồi chất hữu cơ, rác tái chế thu hồi, làm sạch cung cấp nguyên liệu cho các cơ sở tái chế, rác vô cơ chôn lấp hợp vệ sinh

## CHƯƠNG II

# CÁC QUI ĐỊNH CỦ THẾ

**Điều 4:** Trách nhiệm của các tổ chức, hộ gia đình và cá nhân:

- Phân loại rác thành 2 loại: rác hữu cơ (rau, củ, quả, thức ăn thừa, sản phẩm phụ của nông nghiệp...) và rác còn lại (gạch vỡ, xỉ than, nilon, giấy, sắt vụn...)
- Đựng, chứa rác trong các dụng cụ: xô, thùng, bao tải do gia đình tự sắm và đổ rác vào các thời gian qui định tại điều 3. Trường hợp quá thời gian thu gom thì yêu cầu các tổ chức, cá nhân phải lưu rác thải trong nhà hoặc cơ quan đến ngày hôm sau. Không để các dụng cụ chứa rác hoặc đổ rác bừa bãi ra vỉa hè, đường làng, kênh mương, nơi cộng đồng làm mất mỹ quan và ô nhiễm môi trường
- Tổ chức quét dọn các ngõ nhánh, ngõ nhỏ
- Vỏ bao thuốc Bảo vệ thực vật sau khi dùng xong phải bỏ trong các điểm tập kết qui định, không vứt bừa bãi ra bờ ruộng, lòng kênh
- Xác súc vật chết do dịch bệnh phải được để riêng và báo cơ quan thú y và HTX dịch vụ vệ sinh môi trường thu gom riêng
- Chấp hành các qui định về nộp tiền dịch vụ thu gom, xử lý rác thải và các qui định khác về thu gom, xử lý rác thải

**Điều 5:** Trách nhiệm của HTX dịch vụ vệ sinh môi trường thị trấn Hồ

- Giám sát và hướng dẫn các tổ chức, hộ gia đình và cá nhân thực hiện phân loại và đổ rác đúng nơi qui định
- Qui định các điểm đổ rác cho các tổ chức, hộ gia đình và cá nhân

- Quét dọn đường phố và các trục đường chính, khơi thông cống rãnh
- Vận chuyển toàn bộ rác thải trên địa bàn thị trấn đến khu xử lý, không để rác thải tồn đọng qua đêm trên vỉa hè, ngõ xóm và nơi tập kết
- Quản lý, vận hành khu xử lý rác thải theo qui trình qui định
- Tổ chức thu tiền dịch vụ thu gom, xử lý rác thải đối với các tổ chức, cá nhân trên địa bàn

**Điều 6:** Trách nhiệm của các trưởng thôn/ khu phố

- Phổ biến các qui định về quản lý rác thải của thị trấn đến các tổ chức, hộ gia đình và cá nhân trên địa bàn quản lý
- Phối hợp với HTX dịch vụ vệ sinh môi trường xác định khối lượng rác thải của các tổ chức, hộ gia đình và cá nhân trong địa bàn quản lý
- Chịu trách nhiệm trước UBND thị trấn về thực hiện các qui định quản lý rác thải, thông báo kịp thời với cơ quan chức năng các vi phạm hành chính về quản lý rác thải trên địa bàn

**Điều 7:** Trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên:

- Tuyên truyền, vận động và giám sát các tổ chức, cá nhân làm tốt công tác quản lý rác thải
- Xây dựng các nội dung tuyên truyền và kế hoạch truyền thông trình UBND thị trấn phê duyệt và tổ chức thực hiện

## PHỤ LỤC 3

### MẪU QUI ĐỊNH TẠM THỜI MỨC THU, QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG TIỀN DỊCH VỤ THU GOM, VẬN CHUYỂN VÀ XỬ LÝ RÁC THẢI

ỦY BAN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Thị trấn Hồ

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số 64/QĐ-UB

Thị trấn Hồ, ngày 12 tháng 4 năm 2007

#### QUYẾT ĐỊNH CỦA UBND THỊ TRẤN

V/v qui định tạm thời mức thu, quản lý và sử dụng  
tiền dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải

#### ỦY BAN NHÂN DÂN THỊ TRẤN HỒ

- Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND
- Căn cứ Quyết định số 02/2005/QĐ-UB ngày 10 tháng 01 năm 2005 của UBND tỉnh Bắc Ninh về việc qui định mức thu, quản lý và sử dụng phí vệ sinh trên địa bàn thị xã Bắc Ninh
- Căn cứ Nghị quyết số 31/2005/NQ-HĐND huyện Thuận Thành về việc thông qua tờ trình xây dựng bãi rác thải tập trung huyện Thuận Thành tại thị trấn Hồ



- Căn cứ Nghị quyết tại kỳ họp thứ 5 HĐND thị trấn Hồ khóa III nhiệm kỳ 2004-2009 về tổ chức thu gom xử lý rác thải trên địa bàn thị trấn
- Căn cứ tình hình, nhu cầu thu gom, xử lý rác thải trên địa bàn thị trấn Hồ và để bù đắp một phần chi phí của ngân sách Nhà nước, từng bước thực hiện xã hội hóa công tác bảo vệ môi trường, nâng cao trách nhiệm của cộng đồng dân cư trên địa bàn thị trấn Hồ
- Xét phương án sản xuất, kinh doanh và đề nghị của HTX dịch vụ vệ sinh môi trường thị trấn Hồ

### QUYẾT ĐỊNH

**Điều 1:** Qui định mức thu và sử dụng tiền dịch vụ thu gom, xử lý rác thải trên địa bàn thị trấn Hồ cụ thể như sau:

(Có phụ lục chi tiết kèm theo quyết định này)

**Điều 2:** Căn cứ mức thu tiền dịch vụ qui định điều 1, HTX dịch vụ vệ sinh môi trường phối hợp với trưởng thôn/khu xác định khối lượng rác thải của các tổ chức, hộ gia đình và cá nhân trên địa bàn thị trấn Hồ thực hiện

**Điều 3:** Giao HTX dịch vụ vệ sinh môi trường tổ chức thu, quản lý và sử dụng tiền dịch vụ thu gom, xử lý rác thải theo đúng thủ tục và chế độ qui định hiện hành

**Điều 4:** HTX dịch vụ vệ sinh môi trường, trưởng các thôn/ khu phố, các tổ chức, hộ gia đình và cá nhân trên địa bàn thị trấn có trách nhiệm thi hành quyết định này

Các qui định trước đây về mức thu tiền dịch vụ thu gom, xử lý rác thải trên địa bàn thị trấn trái với qui định tại quyết định này đều bãi bỏ

Nơi nhận:

- Như điều 4

- Phòng TNMT huyện (b/c)

- VP UBND huyện (b/c)

- Lưu VP ủy ban

**TM/ UBND THỊ TRẤN HỒ**

**Chủ tịch**  
(đã ký)

**Nguyễn Thế Hùng**



Thị trấn Hồ, ngày 12 tháng 4 năm 2007

### QUI ĐỊNH TẠM THỜI

V/v thu, quản lý và sử dụng tiền dịch vụ thu gom, xử lý rác thải trên địa bàn thị trấn Hồ

(Ban hành kèm theo quyết định số 64/QĐ-UB ngày 12 tháng 4 năm 2007 của UBND thị trấn Hồ)

### CHƯƠNG I NHỮNG QUI ĐỊNH CHUNG

**Điều 1:** Tiền dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải là khoản tiền mà tổ chức, hộ gia đình, cá nhân phải nộp khi được các dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải nhằm bù đắp một phần chi phí cho hoạt động thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải trên địa bàn thị trấn Hồ

**Điều 2:** Đối tượng nộp tiền dịch vụ thu gom, xử lý rác thải

Các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân và các đối tượng khác trên địa bàn thị trấn Hồ

**Điều 3:** Đơn vị được thu tiền dịch vụ thu gom, xử lý rác thải

HTX dịch vụ vệ sinh môi trường thị trấn Hồ

### CHƯƠNG II CÁC QUI ĐỊNH CỤ THỂ

**Điều 4:** Mức thu tiền dịch vụ thu gom, xử lý rác thải

TT	Đối tượng	Đơn vị tính	Đơn giá (đ)
1	Đối với hộ gia đình	đồng/hộ/tháng	
1.1	Hộ gia đình mặt phố (không kinh doanh)	đồng/hộ/tháng	5.000
1.2	Hộ gia đình mặt phố có sản xuất kinh doanh nhỏ	đồng/hộ/tháng	8.000
1.3	Hộ gia đình khu vực nông thôn	đồng/hộ/tháng	4.000
1.4	Hộ gia đình khu vực nông thôn có sản xuất kinh doanh nhỏ	đồng/hộ/tháng	7.000
1.5	Hộ gia đình sản xuất kinh doanh dịch vụ	đồng/hộ/tháng	30.000
1.6	Hộ gia đình cán bộ nhân viên, khu tập thể	đồng/hộ/tháng	4.000
2	Đối với nhà trẻ, trường học, trụ sở làm việc của các doanh nghiệp, cơ quan hành chính sự nghiệp, văn phòng đại diện		
2.1	Khối lượng rác thải <0,5 m <sup>3</sup> /tháng	đồng/cơ sở	20.000
2.2	Khối lượng rác thải từ 0,5 đến 1,0 m <sup>3</sup> /tháng	đồng/cơ sở	35.000
2.3	Khối lượng rác thải >1,0 m <sup>3</sup> /tháng	đồng/cơ sở	45.000
3	Cửa hàng, khách sạn, nhà hàng kinh doanh. dịch vụ		
3.1	Khối lượng rác thải từ <0,5 m <sup>3</sup> /tháng	đồng/cơ sở	30.000
3.2	Khối lượng rác thải >0,5 m <sup>3</sup> /tháng	đồng/cơ sở	50.000
3.3	Cửa hàng ăn uống ban đêm	đồng/cơ sở	30.000
4	Các nhà máy, cơ sở sản xuất, bệnh viện, chợ, bến tàu, xe	đồng/m <sup>3</sup> rác thải	40.000

5	Đối với các công trình xây dựng	đồng/m <sup>3</sup> rác thải	50.000
6	Các chất thải khác như bùn, vật liệu thừa, phế thải công nghiệp	- đồng/m <sup>3</sup> rác thải - %giá trị CT	50.000 0,05
7	Đối với vỏ bao thuốc BVTV	đồng/ha/vụ	5.000
8	Mức giá thu gom rác thải và xử lý ô nhiễm đột xuất (áp dụng đối với tất cả các đối tượng vi phạm qui định quản lý rác thải)		
8.1	<i>Đổ chất thải bừa bãi không đúng nơi qui định</i>	đồng/m <sup>3</sup> rác thải	100.000
8.2	<i>Làm rơi vãi vật liệu, đất cát, chất thải ra đường phố, nơi công cộng</i>	đồng/m <sup>2</sup> /luợt	300

**Điều 5:** Tổ chức thu tiền dịch vụ

- HTX dịch vụ vệ sinh môi trường thị trấn Hồ có trách nhiệm ký hợp đồng với tổ chức, hộ gia đình, cá nhân và tổ chức lực lượng thu tiền dịch vụ trên địa bàn thị trấn theo qui định tại điều 4. Khi thu phí phải cấp vé (hoặc hóa đơn) cho các đối tượng nộp phí theo qui định hiện hành
- Tiền dịch vụ thu gom, xử lý rác thải được thu theo tháng từ ngày 09 đến 20 hàng tháng đối với các hộ gia đình, cá nhân và ngày 25 đến 30 hàng tháng đối với các cơ quan, doanh nghiệp

**Điều 6:** Quản lý và sử dụng tiền dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải

- HTX dịch vụ vệ sinh môi trường thị trấn Hồ được sử dụng 100% số tiền dịch vụ thu gom, xử lý rác thải để chi cho các hoạt động của HTX như trả lương, các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hộ lao động,

mua sắm, tu sửa trang thiết bị và các khoản chi khác phục vụ thu gom, vận chuyển rác thải

- HTX dịch vụ vệ sinh môi trường sử dụng và quản lý tiền dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải theo qui định hiện hành

### CHƯƠNG III ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

**Điều 7:** Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày kể từ ngày ký và được công bố rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng. Các qui định trước đây về thu gom, xử lý rác thải trái với qui định này đều bãi bỏ. Các trường hợp vi phạm sẽ được xử phạt theo qui định hiện hành

**Điều 8:** Chánh văn phòng UBND thị trấn, Chủ nhiệm HTX dịch vụ vệ sinh môi trường, các tổ chức, hộ gia đình và cá nhân trên địa bàn thị trấn có trách nhiệm thực hiện qui định này. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, các tổ chức, cá nhân phản ánh để UBND thị trấn Hồ xem xét điều chỉnh cho phù hợp

TM/ UBND THỊ TRẤN HỒ

Chủ tịch  
(đã ký)

Nguyễn Thế Hùng

## PHỤ LỤC 4

Số: 65/2006/QĐ-UB Thi trấn Hồ, ngày 20 tháng 4 năm 2007

## **QUYẾT ĐỊNH CỦA UBND THỊ TRẤN**

## V/v qui định xử phạt các vi phạm hành chính trong quản lý rác thải

## ỦY BAN NHÂN DÂN THỊ TRẤN HỒ

- Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND
  - Căn cứ Nghị định số 81/2006/NĐ-CP ngày 09 tháng 8 năm 2006 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường
  - Nghị quyết số 31/2005/NQ-HĐND huyện Thuận Thành về việc thông qua tờ trình xây dựng bãi rác thải tập trung huyện Thuận Thành tại thị trấn Hồ
  - Nghị quyết tại kỳ họp thứ 5 HĐND thị trấn Hồ khóa III nhiệm kỳ 2004-2009 về tổ chức thu gom xử lý rác thải trên địa bàn thị trấn

- Căn cứ tình hình, nhu cầu thu gom, xử lý rác thải trên địa bàn thị trấn Hồ, từng bước thực hiện xã hội hóa công tác bảo vệ môi trường, nâng cao trách nhiệm của cộng đồng dân cư trên địa bàn thị trấn Hồ

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Điều 1:** Ban hành kèm theo quyết định này qui định xử phạt các vi phạm hành chính về quản lý rác thải trên địa bàn thi trấn Hồ

**Điều 2:** Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày kể từ ngày ký

**Điều 3:** Các ông (bà) Chánh văn phòng HĐND và UBND thị trấn, chủ nhiệm HTX dịch vụ vệ sinh môi trường, trưởng thôn/ khu phố, các tổ chức, hộ gia đình và cá nhân trên địa bàn thị trấn chịu trách nhiệm thi hành quyết định này

Nơi nhận:

## **TM/ UBND THỊ TRẤN HỒ**

- Như điều 4

## Chủ tịch (đã ký)

- Phòng TNMT huyện (b/c)

- VP UBND huyện (b/c)

- Lưu VP ủy ban

Nguyễn Thế Hùng

Số: 65/2006/QĐ-UB

Thị trấn Hồ, ngày 20 tháng 4 năm 2007

## QUI ĐỊNH

### Xử phạt các vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý rác thải

(Ban hành kèm theo quyết định số 65 /2007/QĐ-UB ngày 20 tháng 05 năm 2007 của UBND thị trấn Hồ)

## CHƯƠNG I NHỮNG QUI ĐỊNH CHUNG

### Điều 1: Phạm vi áp dụng

- Qui định này qui định các vi phạm hành chính trong quản lý rác thải: hình thức xử phạt, mức phạt, thủ tục xử phạt và các biện pháp khắc phục hậu quả thuộc thẩm quyền xử phạt của thị trấn
- Vi phạm hành chính trong quản lý rác thải là những hành vi vi phạm các qui định do UBND thị trấn Hồ ban hành trong quản lý rác thải do cá nhân, tổ chức thực hiện một cách cố ý hoặc vô ý mà không phải là tội phạm và theo qui định của pháp lệnh xử lý vi phạm hành chính và qui định này phải bị xử lý vi phạm hành chính

3. Vi phạm hành chính trong quản lý rác thải tại qui định này bao gồm:

- Vi phạm các qui định về thời gian đổ rác, địa điểm đổ rác
- Vi phạm về nộp thu phí thu gom, xử lý rác thải

### Điều 2: Đối tượng bị xử phạt

Các tổ chức, hộ gia đình và cá nhân có hành vi vi phạm hành chính trong quản lý rác thải trên địa bàn thị trấn Hồ đều bị xử phạt theo qui định này

### Điều 3: Nguyên tắc xử phạt

- Mọi vi phạm hành chính trong quản lý rác thải phải được phát hiện kịp thời và bị đình chỉ ngay

Việc xử phạt phải được tiến hành công khai và buộc phải khắc phục hậu quả về môi trường do các vi phạm hành chính gây ra theo qui định của pháp luật

- Một hành vi vi phạm hành chính trong quản lý rác thải chỉ bị xử phạt một lần

Nhiều cá nhân, tổ chức cùng thực hiện một hành vi vi phạm hành chính trong quản lý rác thải thì mỗi người, mỗi tổ chức cá nhân đều bị xử phạt

Một người, một tổ chức thực hiện nhiều hành vi vi phạm hành chính trong quản lý rác thải thì bị xử phạt từng hành vi vi phạm

- Không xử phạt vi phạm hành chính trong các trường hợp thuộc tình thế cấp thiết, sự kiện bất ngờ hoặc vi

phạm hành chính của cá nhân trong khi mắc bệnh tâm thần và các bệnh khác đã làm mất khả năng nhận thức hoặc khả năng tự điều khiển hành vi

## CHƯƠNG II

### CÁC HÀNH VI VI PHẠM HÀNH CHÍNH TRONG QUẢN LÝ RÁC THẢI, HÌNH THỨC XỬ PHẠT VÀ MỨC XỬ PHẠT THUỘC THẨM QUYỀN CỦA CHỦ TỊCH UBND THỊ TRẤN HỒ

**Điều 4:** Vi phạm các qui định về thời gian đổ rác và địa điểm đổ rác

1. Phạt cảnh cáo nêu tên trên đài truyền thanh hoặc phạt tiền 50.000 đồng đến 100.000 đồng/lần đối với các hành vi đổ rác sinh hoạt không đúng thời gian qui định, đổ rác bừa bãi ra vỉa hè, đường làng, ngõ xóm
2. Phạt cảnh cáo nêu tên trên đài truyền thanh hoặc phạt tiền từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng/lần đối với các hành vi xả chất thải gây ô nhiễm môi trường như: Vỏ bao thuốc BVTV, phân gia súc, chất thải công nghiệp, chất thải y tế...
3. Phạt cảnh cáo nêu tên trên đài truyền thanh hoặc phạt tiền từ 300.000 đồng đến 500.000 đồng/lần đối với các hành vi vứt bừa bãi gia súc bị dịch bệnh gây ô nhiễm môi trường và có nguy cơ lan truyền dịch bệnh
4. Hình thức xử phạt bổ sung: Buộc phải thu dọn các loại rác thải và bồi thường thiệt hại do các hành vi vi phạm gây ra tại khoản 1, 2 và 3

**Điều 5:** Vi phạm các qui định về thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải

1. Phạt cảnh cáo nêu tên trên đài truyền thanh hoặc phạt tiền từ 50.000 đồng đến 500.000 đồng/lần đối với các xã viên HTX dịch vụ môi trường không thực hiện đúng các qui định về thời gian thu gom, vận chuyển và qui trình xử lý rác thải
2. Vi phạm từ 3 lần trở lên buộc không được đảm nhận công tác thu gom, vận chuyển rác thải

**Điều 6:** Vi phạm các qui định về nộp phí thu gom, xử lý rác thải

1. Phạt cảnh cáo nêu tên trên đài truyền thanh đối với các tổ chức, cá nhân không chấp hành thu phí vệ sinh môi trường
2. Vi phạm từ 3 lần trở lên sẽ đề nghị với cơ quan chức năng ngừng cung cấp các dịch vụ khác như nước sinh hoạt, điện chiếu sáng...

**Điều 7:** Hành vi cản trở hoạt động quản lý rác thải

1. Phạt cảnh cáo nêu tên trên đài truyền thanh hoặc phạt tiền từ 50.000 đồng đến 100.000 đồng/lần đối với các hành vi cản trở công tác kiểm tra, xác định khối lượng, thu gom, vận chuyển rác thải
2. Phạt tiền từ 100.000 đồng đến 500.000 đồng đối với các hành vi cản trở việc xây dựng các công trình xử lý rác thải

### **CHƯƠNG III**

## **THẨM QUYỀN, THỦ TỤC XỬ PHẠT**

**Điều 8:** Thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của Chủ tịch UBND thị trấn

1. Phạt cảnh cáo
2. Phạt tiền đến 500.000 đồng
3. Tịch thu tang vật, phương tiện được sử dụng để vi phạm hành chính trong quản lý rác thải có giá trị đến 500.000 đồng
4. Buộc thực hiện các biện pháp khắc phục tình trạng ô nhiễm môi trường do các hành vi vi phạm gây ra

**Điều 9:** Thủ tục xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý rác thải

1. Khi phát hiện các vi phạm hành chính trong quản lý rác thải, người có thẩm quyền xử phạt phải ra lệnh đình chỉ ngay hành vi vi phạm, đồng thời lập biên bản về các vi phạm, biên bản lập theo đúng mẫu qui định của pháp luật và tiến hành xử phạt theo thẩm quyền. Trường hợp các vi phạm không thuộc thẩm quyền xử phạt của thị trấn thì phải gửi biên bản đến cấp cao hơn
2. Trình tự, thủ tục xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý rác thải được thực hiện như sau:
  - a. Đối với vi phạm hành chính mà hình thức xử phạt là cảnh cáo hoặc phạt tiền đến 100.000 đồng thì người có thẩm quyền xử phạt ra quyết định xử phạt tại chỗ

Quyết định xử phạt phải ghi rõ ngày, tháng, năm ra quyết định, họ, tên, địa chỉ cá nhân, tổ chức vi phạm, hành vi vi phạm, địa điểm xảy ra vi phạm, họ, tên, chức vụ của người ra quyết định, điều khoản của văn bản pháp luật được áp dụng. Quyết định này phải được giao cho cá nhân, tổ chức bị xử phạt một bản

Trường hợp phạt tiền thì trong quyết định phải ghi rõ mức tiền phạt, cá nhân, đại diện tổ chức vi phạm có thể nộp tiền phạt tại chỗ cho người có thẩm quyền xử phạt. Trong trường hợp nộp tiền tại chỗ thì được nhận biên lai thu tiền phạt

b. Đối với các vi phạm mà hình thức xử phạt là tiền trên 100.000 đồng thì người có thẩm quyền xử phạt phải lập biên bản về các vi phạm. Trong biên bản về vi phạm hành chính phải ghi rõ ngày, tháng, năm, địa điểm lập biên bản, họ, tên, chức vụ người lập biên bản, họ, tên, địa chỉ, nghề nghiệp người vi phạm, tên địa chỉ tổ chức vi phạm, hành vi vi phạm, các biện pháp ngăn chặn vi phạm hành chính và bảo đảm việc xử phạt (nếu có), lời khai của những người vi phạm hoặc đại diện của tổ chức vi phạm, nếu có người chứng kiến, người bị hại hoặc đại diện của tổ chức bị thiệt hại thì phải ghi rõ họ, tên, địa chỉ của người bị hại

c. Cá nhân, tổ chức bị xử phạt phải chấp hành quyết định xử phạt trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày được giao quyết định xử phạt. Quá thời hạn mà cá nhân, tổ chức bị xử phạt không tự nguyện chấp hành quyết định xử phạt thì bị cưỡng chế thi hành theo qui định

## CHƯƠNG IV

### KHIẾU NẠI, TỐ CÁO, XỬ LÝ VI PHẠM

#### Điều 10: Khiếu nại, tố cáo

Cá nhân, tổ chức bị xử phạt vi phạm hành chính trong quản lý rác thải có quyền hoặc người đại diện hợp pháp của họ có quyền khiếu nại đối với những quyết định xử phạt của người có thẩm quyền

Công dân có quyền tố cáo với các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền những hành vi sai trái pháp luật về xử phạt hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường

#### Điều 11: Xử lý vi phạm đối với người bị xử phạt vi phạm hành chính trong quản lý rác thải

Người bị xử phạt vi phạm hành chính trong quản lý rác thải nếu có hành vi chống người thi hành công vụ, trì hoãn, trốn tránh việc chấp hành hoặc có những hành vi vi phạm khác thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý vi phạm hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự, nếu gây thiệt hại phải bồi thường theo pháp luật

## CHƯƠNG V

### ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

#### Điều 12: Hiệu lực thi hành

Các qui định trước đây trái với qui định này đều bị bãi bỏ

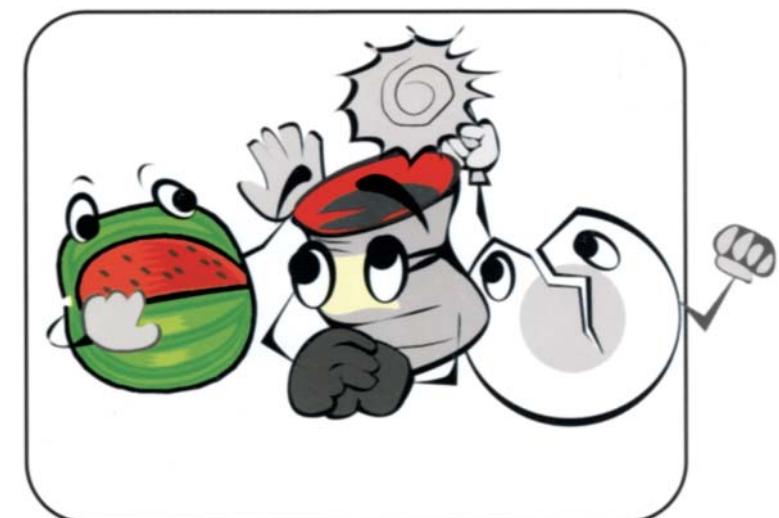
#### Điều 13: Trách nhiệm hướng dẫn và thi hành

Mặt trận tổ quốc và các tổ chức thành viên, HTX dịch vụ vệ sinh môi trường, trưởng các thôn/ khu phố có trách nhiệm hướng dẫn các tổ chức, hộ gia đình và cá nhân trên địa bàn thị trấn Hồ thực hiện qui định này

TM/ UBND THỊ TRẤN HỒ

Chủ tịch  
(đã ký)

Nguyễn Thế Hùng



## PHỤ LỤC 5

### A. DANH MỤC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT LIÊN QUAN

- Luật Bảo vệ Môi trường số 52/2005/QH11 ban hành ngày 29/11/2005 (Chương VIII – Quản lý chất thải).
- Nghị định số 59/2007/NĐ-CP ban hành ngày 9/4/2007 về quản lý chất thải rắn.
- Nghị định số 174/2007/NĐ-CP ban hành ngày 29/11/2007 về phí bảo vệ môi trường đối với chất thải rắn.
- Thông tư số 13/2007/TT-BXD ngày 31/12/2007 hướng dẫn một số điều của Nghị định 59/2007/NĐ-CP.
- Thông tư số 08/2008/TT-BTC ngày 29/01/2008 sửa đổi, bổ sung Thông tư số 108/2003/TT-BTC ngày 07/11/2003 hướng dẫn cơ chế tài chính áp dụng đối với các dự án xử lý chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn đô thị sử dụng nguồn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA).
- Thông tư số 39/2008 ngày 19/05/2008 hướng dẫn thực hiện Nghị định số 174/2007/NĐ-CP.
- Thông tư số 121/2008/TT-BTC ngày 12/12/2008 hướng dẫn cơ chế ưu đãi và hỗ trợ tài chính đối với hoạt động đầu tư cho quản lý chất thải rắn.

8. Thông tư số 12/2006/TT-BTNMT ngày 26 tháng 12 năm 2006 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Hướng dẫn điều kiện hành nghề và thủ tục lập hồ sơ, đăng ký, cấp phép hành nghề, mã số quản lý chất thải nguy hại.

9. Quyết định số 13/2006/QĐ-BTNMT ngày 26 tháng 12 năm 2006 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc ban hành danh mục chất thải nguy hại.

\* **Lưu ý:** Văn bản 8&9 là chung cho cả rác thải, lỏng, khí.

### B. DANH MỤC MỘT SỐ TIÊU CHUẨN VIỆT NAM LIÊN QUAN

STT	Mã tiêu chuẩn	Tên tiêu chuẩn	Ghi chú
1	TCVN 6696-2000	Rác thải - Bãi chôn lấp hợp vệ sinh - Yêu cầu chung về bảo vệ môi trường	Trong năm 2009, 4 tiêu chuẩn này đang được Bộ Khoa học và Công nghệ xem xét để sửa đổi và bổ sung theo Quyết định số 444/QĐ - TTg ngày 26/5/2005 về việc phê duyệt đề án triển khai thực hiện Hiệp định hàng rào kỹ thuật trong thương mại (Hiệp định TBT) và Nghị định số 127/2007/NĐ-CP ngày 01/08/2007 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật.
2	TCVN 6705-2000	Phân loại rác thải không nguy hại	
3	TCVN 6706:2000	Chất thải nguy hại - Phân loại	
4	TCVN 6707-2000	Chất thải nguy hại - Dấu hiệu cảnh báo, phòng ngừa	
5	TCXDVN 261-2001	Bãi chôn lấp rác thải - Tiêu chuẩn thiết kế	Ban hành theo Quyết định số 35/2001/QĐ-BXD của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Tổng cục Môi trường, Tổng hợp xây dựng các mô hình thu gom, xử lý rác thải cho các thị trấn, thị tứ, cấp huyện, cấp xã- Báo cáo kết quả thực hiện dự án, 2008
2. Vũ Thị Thanh Hương, Đề án thu gom, xử lý rác thải thị trấn Hồ, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh, 2006
3. Vũ Thị Thanh Hương, Đề án thu gom và quản lý CTR huyện Phổ Yên đến 2015 và tầm nhìn đến 2020, năm 2007
4. Vũ Thị Thanh Hương, Đề án thu gom, xử lý rác thải khu du lịch Quất Lâm, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định, 2006
5. TS Vũ Thị Thanh Hương, Báo cáo chuyên đề lựa chọn công nghệ và xây dựng quy trình chôn lấp rác thải cho các thị trấn, thị tứ cấp huyện, cấp xã. 10/2006.
6. Vụ Khoa học & công nghệ môi trường Bộ NN&PTNT. Tài liệu hội thảo " Thực trạng quản lý chất thải và vệ sinh môi trường nông thôn các tỉnh miền Bắc
7. George Tchobanoglous, Hilary Theisen, Samuel Vigil. Integrated Solid Waste Management. McGraw. Hill. Inc. 1993

## MỤC LỤC

Lời giới thiệu ..... 3

### Phần 1

#### GIỚI THIỆU CHUNG VỀ RÁC THẢI SINH HOẠT NÔNG THÔN

1. Một số khái niệm và thuật ngữ liên quan ..... 9
2. Thành phần rác thải sinh hoạt nông thôn ..... 10
3. Tầm quan trọng của xử lý rác thải ..... 12

### Phần 2

#### HƯỚNG DẪN QUẢN LÝ RÁC THẢI SINH HOẠT NÔNG THÔN DỰA VÀO CỘNG ĐỒNG

1. Lập kế hoạch quản lý  
rác thải sinh hoạt nông thôn ..... 17
2. Tổ chức dịch vụ thu gom, xử lý rác thải ..... 23
3. Xây dựng và ban hành qui định  
về quản lý rác thải ..... 24
4. Lựa chọn công nghệ,  
thiết bị thu gom, xử lý rác thải ..... 31
5. Duy trì và quản lý vận hành các trạm trung chuyển  
và tái chế chất thải ..... 38
6. Tuyên truyền giáo dục  
nâng cao nhận thức cộng đồng ..... 39

**Phần 3**  
**HƯỚNG DẪN LỰA CHỌN MÔ HÌNH**  
**QUẢN LÝ RÁC THẢI SINH HOẠT NÔNG THÔN**

1. Mô hình quản lý rác thải tập trung cho 1 xã .....45
2. Mô hình quản lý rác thải theo thôn/ xóm .....48
3. Xử lý rác thải tại hộ gia đình.....51

**PHỤ LỤC 1**

- Giới thiệu một số mô hình thu gom,  
xử lý rác thải nông thôn.....52

**PHỤ LỤC 2**

- Mẫu qui định về quản lý rác thải .....62

**PHỤ LỤC 3**

- Mẫu Qui định tạm thời mức thu, quản lý và sử dụng tiền  
dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải .....69

**PHỤ LỤC 4**

- Qui định xử phạt các vi phạm hành chính  
trong quản lý rác thải.....76

**PHỤ LỤC 5**

- Danh mục Văn bản quy phạm pháp luật liên quan.....86

- TÀI LIỆU THAM KHẢO.....88**

